

Số: /BC-SNV

Khánh Hòa, ngày tháng 02 năm 2025

## BÁO CÁO

### Chỉ số và xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2024 của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

#### I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG VÀ THẨM ĐỊNH CỦA TỔ GIÚP VIỆC HỘI ĐỒNG

Năm 2024, UBND tỉnh không thay đổi hệ thống tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Căn cứ Quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác CCHC các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh (sau đây ghi tắt là Quy chế 2588), các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ động tổ chức triển khai công tác đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị mình theo trình tự, thời gian, cách thức tự đánh giá, chấm điểm, cũng như thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị cấp dưới và công bố kết quả theo quy định.

Năm 2024 là năm thứ 8 sử dụng Phần mềm Hệ thống quản lý chấm điểm - Bộ chỉ số CCHC các cấp tỉnh Khánh Hòa để chấm điểm cho các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện, cấp xã, mở rộng đến các đơn vị thuộc và trực thuộc. Việc cập nhật kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC và gửi hồ sơ đề nghị thẩm định về cho cơ quan cấp trên trực tiếp được thực hiện trên Phần mềm tại địa chỉ <https://pari.khanhhoa.gov.vn/> để tạo lập hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị và của tỉnh.

#### 1. Triển khai tự đánh giá, xếp hạng của các cơ quan, đơn vị, địa phương

Theo Quy chế 2588, có 42 cơ quan, đơn vị, địa phương là đối tượng thực hiện đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC thuộc phạm vi thẩm định của Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá, xếp hạng công tác CCHC của tỉnh và do UBND tỉnh xếp hạng (sau đây gọi chung là đơn vị), bao gồm:

- Các Sở, ngành thuộc tỉnh: 21 đơn vị;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố: 08 đơn vị;
- Các cơ quan ngành dọc của Trung ương đặt tại tỉnh: 06 đơn vị (Bảo hiểm xã hội tỉnh, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Khánh Hòa, Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa);
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh: 07 đơn vị.

Đến hết 23 giờ 59 phút ngày 20/12/2024, có 42/42 đơn vị (tỷ lệ 100%) hoàn thành việc nộp hồ sơ đề nghị thẩm định trên Phần mềm.

## **2. Triển khai thẩm định lần 1 của Tổ giúp việc**

Chiều ngày 19/12/2024, Giám đốc Sở Nội vụ - Tổ trưởng Tổ giúp việc đã chủ trì cuộc họp thảo luận, thống nhất việc tổ chức thẩm định; ban hành Phương án thẩm định và lịch làm việc của Tổ giúp việc, yêu cầu các thành viên chủ động sắp xếp thời gian thực hiện nhiệm vụ được phân công để đảm bảo yêu cầu, tiến độ đề ra (Phương án số 5177/PA-SNV ngày 19/12/2024). Từ ngày 20/12 đến hết ngày 29/12/2024, căn cứ phân công chuyên môn và phân quyền trên Phần mềm, các thành viên tiến hành thẩm định.

Chiều ngày 30/12/2024, Giám đốc Sở Nội vụ - Tổ trưởng Tổ giúp việc tổ chức cuộc họp thông qua kết quả thẩm định lần 1. Kết quả thẩm định lần đầu như sau: có 31/42 đơn vị xếp hạng Tốt, tỷ lệ 73,8% (trong đó có 12/31 đơn vị có chỉ số từ 90% trở lên, tỷ lệ 38,7%); có 11/42 đơn vị xếp hạng Khá, tỷ lệ 26,2%; không có đơn vị xếp hạng Trung bình và Yếu.

Ngay sau cuộc họp, Giám đốc Sở Nội vụ - Tổ trưởng Tổ giúp việc đã ban hành Công văn số 5358/SNV-TGV ngày 30/12/2024 đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, bổ sung tài liệu kiểm chứng và nội dung giải trình đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần mà các thành viên Tổ giúp việc chưa thống nhất hoặc trừ điểm. Thời gian thực hiện bổ sung từ 17 giờ 30 phút ngày 30/12/2024 đến 23 giờ 59 phút ngày 01/01/2025.

## **3. Thẩm định lần 2 của Tổ giúp việc**

Sau khi nhận được hồ sơ giải trình bổ sung của các đơn vị trên phần mềm, các thành viên Tổ giúp việc tiến hành thẩm định lần 2 cho toàn bộ 42 đơn vị. Với tinh thần trách nhiệm cao, kinh nghiệm chuyên môn tốt và phương án đã được chuẩn bị chu đáo, Tổ giúp việc đã hoàn thành xong toàn bộ khối lượng thẩm định lần 2 vào ngày 03/01/2025.

Chiều ngày 06/01/2025, Tổ giúp việc tổ chức cuộc họp nghe các thành viên báo cáo tổng hợp toàn bộ kết quả thẩm định. Kết quả giải trình bổ sung như sau:

- Có 39/42 đơn vị đều được tăng thêm điểm sau giải trình bổ sung, các đơn vị có mức tăng thấp là Cục Hải quan tỉnh và Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa (cùng +0,35 điểm), tăng cao nhất là Sở Xây dựng (+7,84 điểm); Sở Nội vụ, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang không thay đổi kết quả sau thẩm định lần 2; riêng Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh giảm 2 điểm (do tiêu chí được thống nhất giảm trừ dẫn đến điểm chuẩn và điểm thẩm định thấp hơn so với lần 1).

- Có 09 đơn vị có thay đổi kết quả xếp hạng CCHC từ mức KHÁ lên TỐT, gồm: Sở Xây dựng (+7,84 điểm), Sở Văn hóa và Thể thao (+4,6 điểm), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (+4,29 điểm), Sở Ngoại vụ (+2,95 điểm), Sở Du lịch (+2,28 điểm), Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong (+1,7 điểm); UBND thị xã Ninh Hòa (+4,04 điểm), UBND huyện Diên Khánh (+3,71 điểm); Trường Cao đẳng Y tế

Khánh Hòa (+4,62 điểm).

+ Có 33/42 đơn vị có kết quả xếp hạng CCHC không đổi so với kết quả thẩm định lần đầu, trong đó 02 đơn vị xếp hạng KHÁ (Sở Giao thông vận tải – tăng 4,73 điểm; Sở Tài nguyên và Môi trường - tăng 2,51 điểm).

Không có trường hợp hạ bậc theo Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước “*không xếp hạng Tốt về kết quả CCHC đối với cơ quan, đơn vị, địa phương có chỉ số hài lòng từ 80% trở xuống*”.

Ngày 10/01/2025, Hội đồng thẩm định tỉnh họp thông qua kết quả đánh giá, xếp hạng công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương và phương án khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác CCHC năm 2024; hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định. Cùng ngày, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 64/QĐ-UBND về việc phê duyệt và công bố Chỉ số và xếp hạng kết quả CCHC năm 2024.

## II. KẾT QUẢ CHỈ SỐ VÀ XẾP HẠNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024

### 1. Chỉ số và xếp hạng kết quả cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương

a) Kết quả xếp hạng cụ thể của từng đơn vị như sau:

- Xếp hạng TỐT (đạt từ 85% trở lên): **40/42** đơn vị (chiếm 95,24%), tăng 05 đơn vị so với năm 2023; gồm: 19/21 sở, 6/6 cơ quan ngành dọc, 8/8 UBND cấp huyện, 7/7 đơn vị sự nghiệp.

- Xếp hạng KHÁ (đạt từ 75% trở lên): **02/42** đơn vị (chiếm 4,76%), giảm 04 đơn vị so với năm 2023; gồm 2 sở.

- Xếp hạng TRUNG BÌNH (đạt từ 60% trở lên): 0 đơn vị, giảm 01 đơn vị so với năm 2023.

- Xếp hạng YẾU (đạt dưới 60%): 0 đơn vị - không thay đổi so với năm 2023.

(Xem Bảng 1, 2).

**Bảng 1. Chỉ số Cải cách hành chính - PARI 2024**

| S<br>T<br>T | TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ                 | ĐIỂM<br>CHUẨN | ĐIỂM<br>THẨM<br>ĐỊNH | CHỈ SỐ<br>CCHC<br>2024 (%) | XẾP<br>HẠNG |
|-------------|-------------------------------------|---------------|----------------------|----------------------------|-------------|
| <b>I</b>    | <b>KHỐI SỞ</b>                      |               |                      |                            |             |
| 1           | Sở Tài chính                        | 91,00         | 88,11                | <b>96,82</b>               | <b>TỐT</b>  |
| 2           | Sở Nội vụ                           | 95,00         | 91,37                | <b>96,18</b>               | <b>TỐT</b>  |
| 3           | Sở Tư pháp                          | 95,00         | 86,57                | <b>91,13</b>               | <b>TỐT</b>  |
| 4           | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | 97,00         | 87,99                | <b>90,71</b>               | <b>TỐT</b>  |

| <b>S<br/>T<br/>T</b> | <b>TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ</b>               | <b>ĐIỂM<br/>CHUẨN</b> | <b>ĐIỂM<br/>THẨM<br/>ĐỊNH</b> | <b>CHỈ SỐ<br/>CCHC<br/>2024 (%)</b> | <b>XẾP<br/>HẠNG</b> |
|----------------------|--|-----------------------|-------------------------------|-------------------------------------|---------------------|
| 5                    | Sở Công Thương                           | 95,00                 | 86,07                         | <b>90,60</b>                        | <b>TỐT</b>          |
| 6                    | Văn phòng UBND tỉnh                      | 86,50                 | 78,26                         | <b>90,47</b>                        | <b>TỐT</b>          |
| 7                    | Sở Giáo dục và Đào tạo                   | 94,00                 | 84,64                         | <b>90,04</b>                        | <b>TỐT</b>          |
| 8                    | Thanh tra tỉnh                           | 81,00                 | 72,93                         | <b>90,04</b>                        | <b>TỐT</b>          |
| 9                    | Sở Thông tin và Truyền thông             | 97,00                 | 87,08                         | <b>89,77</b>                        | <b>TỐT</b>          |
| 10                   | Sở Kế hoạch và Đầu tư                    | 94,00                 | 84,30                         | <b>89,68</b>                        | <b>TỐT</b>          |
| 11                   | Sở Y tế                                  | 97,00                 | 86,23                         | <b>88,90</b>                        | <b>TỐT</b>          |
| 12                   | Ban Dân tộc                              | 75,00                 | 66,00                         | <b>88,00</b>                        | <b>TỐT</b>          |
| 13                   | Sở Khoa học và Công nghệ                 | 97,00                 | 85,33                         | <b>87,97</b>                        | <b>TỐT</b>          |
| 14                   | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn   | 97,00                 | 84,98                         | <b>87,61</b>                        | <b>TỐT</b>          |
| 15                   | Sở Văn hóa và Thể thao                   | 97,00                 | 84,93                         | <b>87,56</b>                        | <b>TỐT</b>          |
| 16                   | Sở Du lịch                               | 97,00                 | 83,05                         | <b>85,62</b>                        | <b>TỐT</b>          |
| 17                   | Sở Xây dựng                              | 97,00                 | 83,04                         | <b>85,61</b>                        | <b>TỐT</b>          |
| 18                   | Sở Ngoại vụ                              | 91,00                 | 77,80                         | <b>85,49</b>                        | <b>TỐT</b>          |
| 19                   | BQL Khu kinh tế Vân Phong                | 97,00                 | 82,68                         | <b>85,24</b>                        | <b>TỐT</b>          |
| 20                   | Sở Giao thông vận tải                    | 97,00                 | 78,03                         | <b>80,44</b>                        | <b>KHÁ</b>          |
| 21                   | Sở Tài nguyên và Môi trường              | 95,00                 | 74,53                         | <b>78,45</b>                        | <b>KHÁ</b>          |
| <b>II</b>            | <b>CÁC CƠ QUAN NGÀNH DỘC</b>             |                       |                               |                                     |                     |
| 22                   | Bảo hiểm xã hội tỉnh                     | 97,50                 | 93,03                         | <b>95,42</b>                        | <b>TỐT</b>          |
| 23                   | Công an tỉnh                             | 98,50                 | 93,70                         | <b>95,13</b>                        | <b>TỐT</b>          |
| 24                   | Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa               | 97,50                 | 91,79                         | <b>94,14</b>                        | <b>TỐT</b>          |
| 25                   | Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh        | 92,50                 | 86,80                         | <b>93,84</b>                        | <b>TỐT</b>          |
| 26                   | Cục Hải quan tỉnh                        | 97,50                 | 89,00                         | <b>91,28</b>                        | <b>TỐT</b>          |
| 27                   | Cục Thuế tỉnh                            | 97,50                 | 87,91                         | <b>90,16</b>                        | <b>TỐT</b>          |
| <b>III</b>           | <b>UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ</b> |                       |                               |                                     |                     |
| 28                   | UBND huyện Cam Lâm                       | 97,00                 | 88,89                         | <b>91,64</b>                        | <b>TỐT</b>          |
| 29                   | UBND huyện Khánh Sơn                     | 97,00                 | 88,72                         | <b>91,46</b>                        | <b>TỐT</b>          |
| 30                   | UBND thành phố Cam Ranh                  | 97,00                 | 87,88                         | <b>90,60</b>                        | <b>TỐT</b>          |
| 31                   | UBND huyện Vạn Ninh                      | 97,00                 | 87,54                         | <b>90,25</b>                        | <b>TỐT</b>          |
| 32                   | UBND thành phố Nha Trang                 | 97,00                 | 86,81                         | <b>89,49</b>                        | <b>TỐT</b>          |
| 33                   | UBND thị xã Ninh Hòa                     | 97,00                 | 85,73                         | <b>88,38</b>                        | <b>TỐT</b>          |
| 34                   | UBND huyện Khánh Vĩnh                    | 97,00                 | 85,41                         | <b>88,05</b>                        | <b>TỐT</b>          |
| 35                   | UBND huyện Diên Khánh                    | 97,00                 | 82,86                         | <b>85,42</b>                        | <b>TỐT</b>          |

| S<br>T<br>T | TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ  | ĐIỂM<br>CHUẨN | ĐIỂM<br>THẨM<br>ĐỊNH | CHỈ SỐ<br>CCHC<br>2024 (%) | XẾP<br>HẠNG |
|-------------|--|---------------|----------------------|----------------------------|-------------|
| <b>IV</b>   | <b>KHỐI SỰ NGHIỆP</b>  |               |                      |                            |             |
| 36          | Trường Đại học Khánh Hòa   | 99,00         | 95,55                | <b>96,52</b>               | <b>TỐT</b>  |
| 37          | Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh  | 98,00         | 93,25                | <b>95,15</b>               | <b>TỐT</b>  |
| 38          | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông                          | 98,00         | 92,88                | <b>94,78</b>               | <b>TỐT</b>  |
| 39          | Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa  | 95,00         | 89,30                | <b>94,00</b>               | <b>TỐT</b>  |
| 40          | Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang   | 96,00         | 89,80                | <b>93,54</b>               | <b>TỐT</b>  |
| 41          | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 99,00         | 87,95                | <b>88,84</b>               | <b>TỐT</b>  |
| 42          | Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa   | 92,00         | 80,31                | <b>87,29</b>               | <b>TỐT</b>  |

**Bảng 2. Tổng hợp chung kết quả xếp hạng năm 2024**

| XẾP HẠNG                              | TỐT       | KHÁ      | TB       | YẾU      |           |
|---------------------------------------|-----------|----------|----------|----------|-----------|
| Khối Sở                               | 19        | 2        | 0        | 0        | 21        |
| Cơ quan ngành dọc cấp tỉnh            | 6         | 0        | 0        | 0        | 6         |
| UBND cấp huyện                        | 8         | 0        | 0        | 0        | 8         |
| Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh | 7         | 0        | 0        | 0        | 7         |
| <b>Tổng</b>                           | <b>40</b> | <b>2</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>42</b> |

Tổng hợp kết quả từ năm 2022-2024, trong số 40 đơn vị xếp hạng TỐT năm 2024 thì có 27 đơn vị có kết quả TỐT liên tục trong 03 năm (tỷ lệ 67,5%, số lượng tăng 4 đơn vị so với giai đoạn 2021-2023). Năm 2024, các đơn vị đều có kết quả xếp hạng được duy trì hoặc nâng cao so với năm 2023; một số đơn vị tiếp tục có chuyển biến, nâng cao kết quả xếp hạng từ KHÁ lên TỐT như: Sở Du lịch, Sở Xây dựng, UBND thị xã Ninh Hòa, UBND huyện Diên Khánh. Đây là các kết quả tích cực tiếp tục được ghi nhận, các đơn vị không chỉ nỗ lực cải thiện, khắc phục những hạn chế, thiếu sót để nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác CCHC mà còn quan tâm, phát huy kết quả đã đạt được, đưa công tác CCHC dần đi vào nề nếp (Xem Bảng 3).

**Bảng 3. Tổng hợp kết quả xếp hạng CCHC từ năm 2022-2024**

| S<br>T<br>T | TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ | KẾT QUẢ XẾP HẠNG<br>CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH |            |            |
|-------------|---------------------|---|------------|------------|
|             |                     | Năm 2022                                | Năm 2023   | Năm 2024   |
| <b>I</b>    | <b>KHỐI SỞ</b>      |   |            |            |
| 1           | Sở Tài chính        | <b>TỐT</b>                              | <b>TỐT</b> | <b>TỐT</b> |

| S<br>T<br>T | TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ                    | KẾT QUẢ XẾP HẠNG<br>CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH |          |          |
|-------------|--|---|----------|----------|
|             |  | Năm 2022                                | Năm 2023 | Năm 2024 |
| 2           | Sở Nội vụ                              | TỐT                                     | TỐT      | TỐT      |
| 3           | Sở Tư pháp                             | TỐT                                     | TỐT      | TỐT      |
| 4           | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội    | TỐT                                     | TỐT      | TỐT      |
| 5           | Sở Công Thương                         | KHÁ                                     | TỐT      | TỐT      |
| 6           | Văn phòng UBND tỉnh                    | TỐT                                     | TỐT      | TỐT      |
| 7           | Sở Giáo dục và Đào tạo                 | TỐT                                     | TỐT      | TỐT      |
| 8           | Thanh tra tỉnh                         | TỐT                                     | TỐT      | TỐT      |
| 9           | Sở Thông tin và Truyền thông           | TỐT                                     | TỐT      | TỐT      |
| 10          | Sở Kế hoạch và Đầu tư                  | KHÁ                                     | TỐT      | TỐT      |
| 11          | Sở Y tế                                | TỐT                                     | KHÁ      | TỐT      |
| 12          | Ban Dân tộc                            | TỐT                                     | TỐT      | TỐT      |
| 13          | Sở Khoa học và Công nghệ               | TỐT                                     | TỐT      | TỐT      |
| 14          | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | TỐT                                     | TỐT      | TỐT      |
| 15          | Sở Văn hóa và Thể thao                 | TỐT                                     | TỐT      | TỐT      |
| 16          | Sở Du lịch                             | KHÁ                                     | KHÁ      | TỐT      |
| 17          | Sở Xây dựng                            | KHÁ                                     | KHÁ      | TỐT      |
| 18          | Sở Ngoại vụ                            | TỐT                                     | TỐT      | TỐT      |
| 19          | BQL Khu kinh tế Vân Phong              | TỐT                                     | TỐT      | TỐT      |
| 20          | Sở Giao thông vận tải                  | TỐT                                     | KHÁ      | KHÁ      |
| 21          | Sở Tài nguyên và Môi trường            | KHÁ                                     | TB       | KHÁ      |
| <b>II</b>   | <b>CÁC CƠ QUAN NGÀNH DỤC</b>           |   |          |          |
| 22          | Bảo hiểm xã hội tỉnh                   | TỐT                                     | TỐT      | TỐT      |
| 23          | Công an tỉnh                           | KHÁ                                     | TỐT      | TỐT      |
| 24          | Kho bạc Nhà nước tỉnh                  | TỐT                                     | TỐT      | TỐT      |
| 25          | Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh      | TỐT                                     | TỐT      | TỐT      |
| 26          | Cục Hải quan tỉnh                      | TỐT                                     | TỐT      | TỐT      |
| 27          | Cục Thuế tỉnh                          | KHÁ                                     | TỐT      | TỐT      |
| <b>III</b>  | <b>UBND HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ</b>   |   |          |          |
| 28          | UBND huyện Cam Lâm                     | TỐT                                     | TỐT      | TỐT      |
| 29          | UBND huyện Khánh Sơn                   | TỐT                                     | TỐT      | TỐT      |
| 30          | UBND thành phố Cam Ranh                | KHÁ                                     | TỐT      | TỐT      |
| 31          | UBND huyện Vạn Ninh                    | KHÁ                                     | TỐT      | TỐT      |

| S<br>T<br>T | TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ  | KẾT QUẢ XẾP HẠNG<br>CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH |          |          |
|-------------|--|---|----------|----------|
|             |  | Năm 2022                                | Năm 2023 | Năm 2024 |
| 32          | UBND thành phố Nha Trang   | KHÁ                                     | TỐT      | TỐT      |
| 33          | UBND thị xã Ninh Hòa   | KHÁ                                     | KHÁ      | TỐT      |
| 34          | UBND huyện Khánh Vĩnh  | TỐT                                     | TỐT      | TỐT      |
| 35          | UBND huyện Diên Khánh  | KHÁ                                     | KHÁ      | TỐT      |
| <b>IV</b>   | <b>CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP</b>  |   |          |          |
| 36          | Trường Đại học Khánh Hòa   | TỐT                                     | TỐT      | TỐT      |
| 37          | Ban Quản lý dự án phát triển tỉnh  | TỐT                                     | TỐT      | TỐT      |
| 38          | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông                          | TỐT                                     | TỐT      | TỐT      |
| 39          | Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa  | TỐT                                     | TỐT      | TỐT      |
| 40          | Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang   | TỐT                                     | TỐT      | TỐT      |
| 41          | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | KHÁ                                     | TỐT      | TỐT      |
| 42          | Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa   | TỐT                                     | TỐT      | TỐT      |

b) So sánh Chỉ số và kết quả xếp hạng CCHC năm 2024 so với năm 2023

Trong tổng số 42 đơn vị được đánh giá, xếp hạng CCHC năm 2024:

- Có 26 đơn vị có Chỉ số CCHC cao hơn năm 2023, trong đó có 3 đơn vị có mức tăng trên 5%, gồm: Công an tỉnh (tăng 10,06%), Sở Xây dựng (tăng 8,29%), UBND huyện Cam Lâm (tăng 6,38%).

- Có 16 đơn vị có Chỉ số thấp hơn năm 2023 tuy nhiên đều không thay đổi kết quả xếp hạng so với năm 2023 (gồm 15 TỐT và 1 KHÁ), trong đó UBND huyện Khánh Vĩnh có mức sụt giảm nhiều nhất với 4,89% (Xem Bảng 4).

**Bảng 4. So sánh Chỉ số và kết quả xếp hạng cải cách hành chính năm 2024 và năm 2023**

| S<br>T<br>T | TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ                 | Năm 2024              |             | Năm 2023              |             | Tăng/<br>Giảm so<br>với năm<br>2023 (%) |
|-------------|-------------------------------------|-----------------------|-------------|-----------------------|-------------|---|
|             |                                     | Chỉ số<br>CCHC<br>(%) | Xếp<br>hạng | Chỉ số<br>CCHC<br>(%) | Xếp<br>hạng |   |
| <b>I</b>    | <b>KHỐI SỞ</b>                      |                       |             |                       |             |   |
| 1           | Sở Tài chính                        | 96,82                 | TỐT         | 97,19                 | TỐT         | -0,37                                   |
| 2           | Sở Nội vụ                           | 96,18                 | TỐT         | 94,15                 | TỐT         | 2,03                                    |
| 3           | Sở Tư pháp                          | 91,13                 | TỐT         | 89,17                 | TỐT         | 1,96                                    |
| 4           | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | 90,71                 | TỐT         | 89,96                 | TỐT         | 0,75                                    |

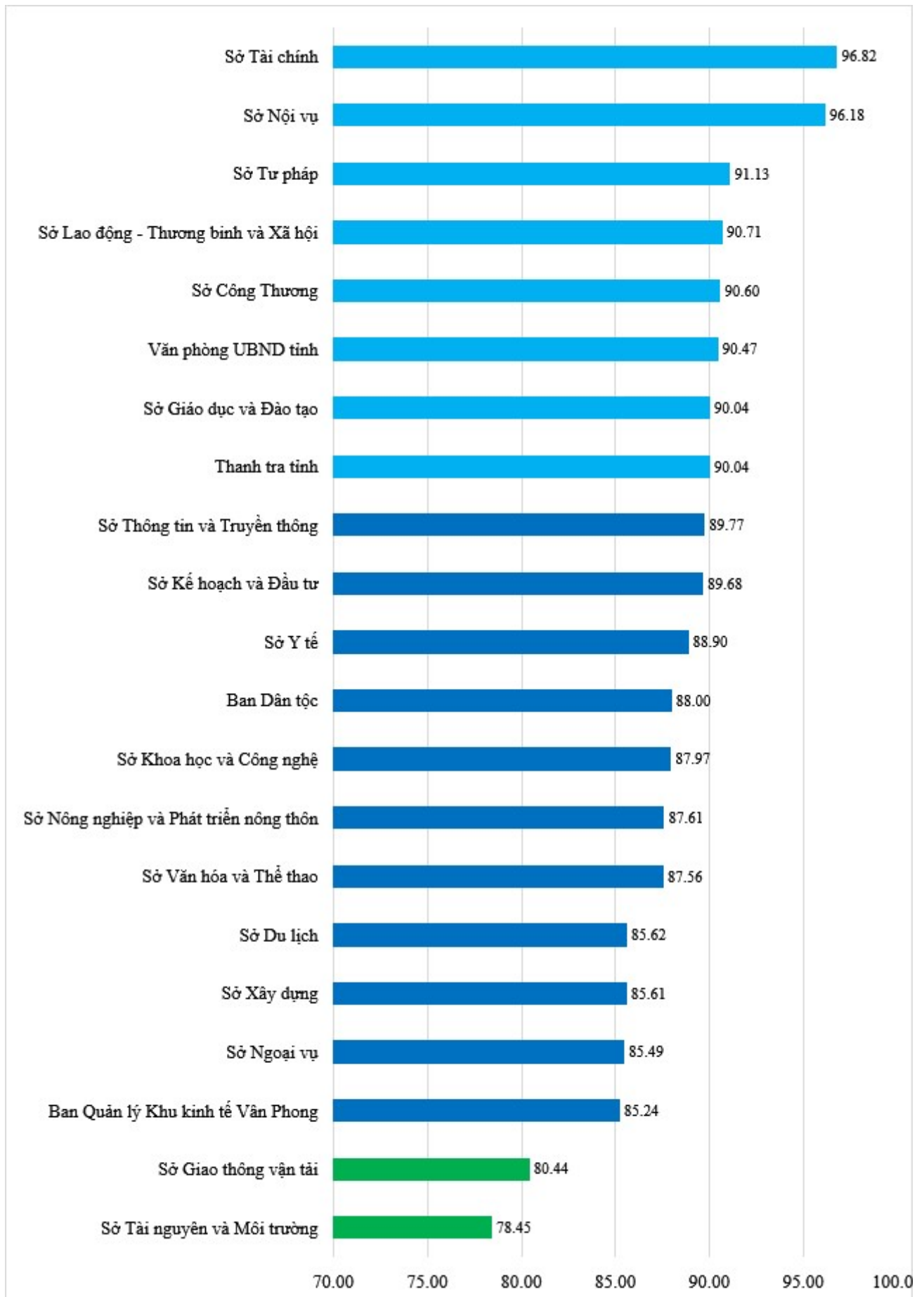
| S<br>T<br>T | TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ                    | Năm 2024              |             | Năm 2023              |             | Tăng/<br>Giảm so<br>với năm<br>2023 (%) |
|-------------|--|-----------------------|-------------|-----------------------|-------------|---|
|             |  | Chỉ số<br>CCHC<br>(%) | Xếp<br>hạng | Chỉ số<br>CCHC<br>(%) | Xếp<br>hạng |   |
| 5           | Sở Công Thương                         | 90,60                 | TỐT         | 88,24                 | TỐT         | 2,36                                    |
| 6           | Văn phòng UBND tỉnh                    | 90,47                 | TỐT         | 92,55                 | TỐT         | -2,08                                   |
| 7           | Sở Giáo dục và Đào tạo                 | 90,04                 | TỐT         | 85,76                 | TỐT         | 4,28                                    |
| 8           | Thanh tra tỉnh                         | 90,04                 | TỐT         | 91,37                 | TỐT         | -1,33                                   |
| 9           | Sở Thông tin và Truyền thông           | 89,77                 | TỐT         | 89,66                 | TỐT         | 0,11                                    |
| 10          | Sở Kế hoạch và Đầu tư                  | 89,68                 | TỐT         | 86,14                 | TỐT         | 3,54                                    |
| 11          | Sở Y tế                                | 88,90                 | TỐT         | 84,29                 | KHÁ         | 4,61                                    |
| 12          | Ban Dân tộc                            | 88,00                 | TỐT         | 89,96                 | TỐT         | -1,96                                   |
| 13          | Sở Khoa học và Công nghệ               | 87,97                 | TỐT         | 88,99                 | TỐT         | -1,02                                   |
| 14          | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 87,61                 | TỐT         | 85,06                 | TỐT         | 2,55                                    |
| 15          | Sở Văn hóa và Thể thao                 | 87,56                 | TỐT         | 87,35                 | TỐT         | 0,21                                    |
| 16          | Sở Du lịch                             | 85,62                 | TỐT         | 82,31                 | KHÁ         | 3,31                                    |
| 17          | Sở Xây dựng                            | 85,61                 | TỐT         | 77,32                 | KHÁ         | 8,29                                    |
| 18          | Sở Ngoại vụ                            | 85,49                 | TỐT         | 86,37                 | TỐT         | -0,88                                   |
| 19          | BQL Khu kinh tế Vân Phong              | 85,24                 | TỐT         | 85,61                 | TỐT         | -0,37                                   |
| 20          | Sở Giao thông vận tải                  | 80,44                 | KHÁ         | 81,35                 | KHÁ         | -0,91                                   |
| 21          | Sở Tài nguyên và Môi trường            | 78,45                 | KHÁ         | 73,57                 | TB          | 4,88                                    |
| <b>II</b>   | <b>CÁC CƠ QUAN NGÀNH DỤC</b>           |                       |             |                       |             |   |
| 22          | Bảo hiểm xã hội tỉnh                   | 95,42                 | TỐT         | 90,71                 | TỐT         | 4,71                                    |
| 23          | Công an tỉnh                           | 95,13                 | TỐT         | 85,07                 | TỐT         | 10,06                                   |
| 24          | Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa             | 94,14                 | TỐT         | 95,05                 | TỐT         | -0,91                                   |
| 25          | Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh      | 93,84                 | TỐT         | 95,14                 | TỐT         | -1,30                                   |
| 26          | Cục Hải quan tỉnh                      | 91,28                 | TỐT         | 91,97                 | TỐT         | -0,69                                   |
| 27          | Cục Thuế tỉnh                          | 90,16                 | TỐT         | 88,48                 | TỐT         | 1,68                                    |
| <b>III</b>  | <b>UBND HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ</b>   |                       |             |                       |             |   |
| 28          | UBND huyện Cam Lâm                     | 91,64                 | TỐT         | 85,26                 | TỐT         | 6,38                                    |
| 29          | UBND huyện Khánh Sơn                   | 91,46                 | TỐT         | 90,48                 | TỐT         | 0,98                                    |
| 30          | UBND thành phố Cam Ranh                | 90,60                 | TỐT         | 92,19                 | TỐT         | -1,59                                   |
| 31          | UBND huyện Vạn Ninh                    | 90,25                 | TỐT         | 89,53                 | TỐT         | 0,72                                    |
| 32          | UBND thành phố Nha Trang               | 89,49                 | TỐT         | 86,43                 | TỐT         | 3,06                                    |
| 33          | UBND thị xã Ninh Hòa                   | 88,38                 | TỐT         | 84,09                 | KHÁ         | 4,29                                    |
| 34          | UBND huyện Khánh Vĩnh                  | 88,05                 | TỐT         | 92,94                 | TỐT         | -4,89                                   |

| S<br>T<br>T | TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ  | Năm 2024              |             | Năm 2023              |             | Tăng/<br>Giảm so<br>với năm<br>2023 (%) |
|-------------|--|-----------------------|-------------|-----------------------|-------------|---|
|             |  | Chỉ số<br>CCHC<br>(%) | Xếp<br>hạng | Chỉ số<br>CCHC<br>(%) | Xếp<br>hạng |   |
| 35          | UBND huyện Diên Khánh  | <b>85,42</b>          | <b>TỐT</b>  | <b>82,86</b>          | <b>KHÁ</b>  | <b>2,56</b>                             |
| <b>IV</b>   | <b>CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP</b>  |                       |             |                       |             |   |
| 36          | Trường Đại học Khánh Hòa   | <b>96,52</b>          | <b>TỐT</b>  | <b>93,83</b>          | <b>TỐT</b>  | <b>2,69</b>                             |
| 37          | Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh  | <b>95,15</b>          | <b>TỐT</b>  | <b>94,48</b>          | <b>TỐT</b>  | <b>0,67</b>                             |
| 38          | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông                          | <b>94,78</b>          | <b>TỐT</b>  | <b>95,17</b>          | <b>TỐT</b>  | <b>-0,39</b>                            |
| 39          | Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa  | <b>94,00</b>          | <b>TỐT</b>  | <b>90,74</b>          | <b>TỐT</b>  | <b>3,26</b>                             |
| 40          | Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang   | <b>93,54</b>          | <b>TỐT</b>  | <b>94,57</b>          | <b>TỐT</b>  | <b>-1,03</b>                            |
| 41          | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | <b>88,84</b>          | <b>TỐT</b>  | <b>86,66</b>          | <b>TỐT</b>  | <b>2,18</b>                             |
| 42          | Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa   | <b>87,29</b>          | <b>TỐT</b>  | <b>88,13</b>          | <b>TỐT</b>  | <b>-0,84</b>                            |

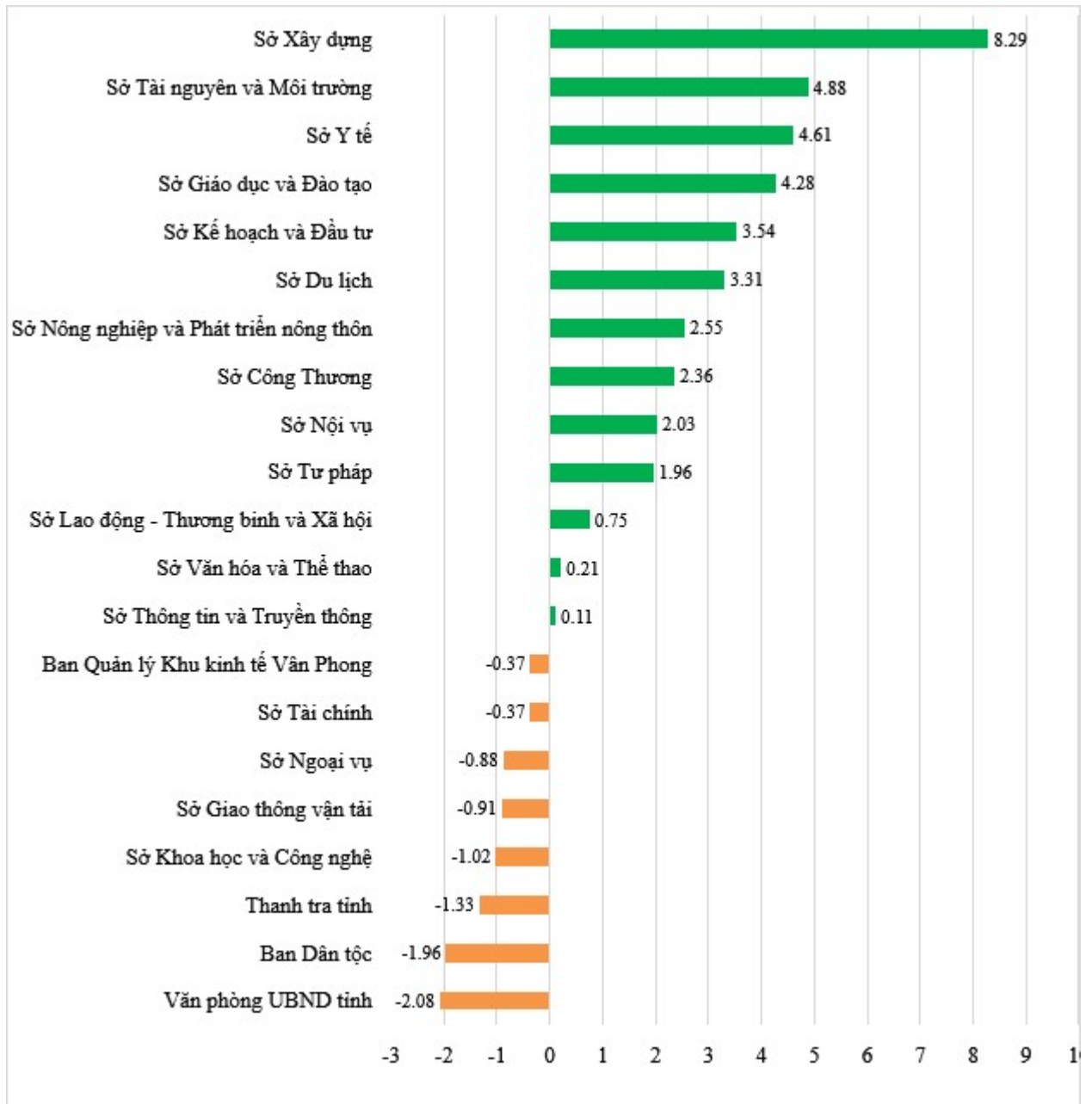
c) Năm 2024, khối Sở có 13 đơn vị có Chỉ số CCHC tăng so với năm 2023, trong đó 03 đơn vị có chỉ số tăng giúp cải thiện kết quả xếp hạng từ KHÁ lên TỐT, gồm: Sở Xây dựng (tăng 8,29% - cao nhất trong khối Sở), Sở Y tế (tăng 4,61%), Sở Du lịch (tăng 3,31%); 01 đơn vị cải thiện kết quả xếp hạng từ TRUNG BÌNH lên KHÁ (Sở Tài nguyên và Môi trường, tăng 4,88%). Số đơn vị có chỉ số trên 90% năm 2024 của khối Sở là 8 đơn vị (tăng gấp đôi so với năm 2023), trong đó cao nhất là Sở Tài chính (đạt 96,82%) và Sở Nội vụ (đạt 96,18%).

Trong 8 đơn vị có chỉ số giảm, nhìn chung mức giảm không nhiều và không ảnh hưởng đến kết quả xếp hạng của các đơn vị, trong đó Văn phòng UBND tỉnh và Ban Dân tộc có mức giảm nhiều nhất, tương ứng lần lượt là 2,08% và 1,96%.

(Xem Biểu đồ 1, 2).



**Biểu đồ 1. Chỉ số CCHC các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh năm 2024**

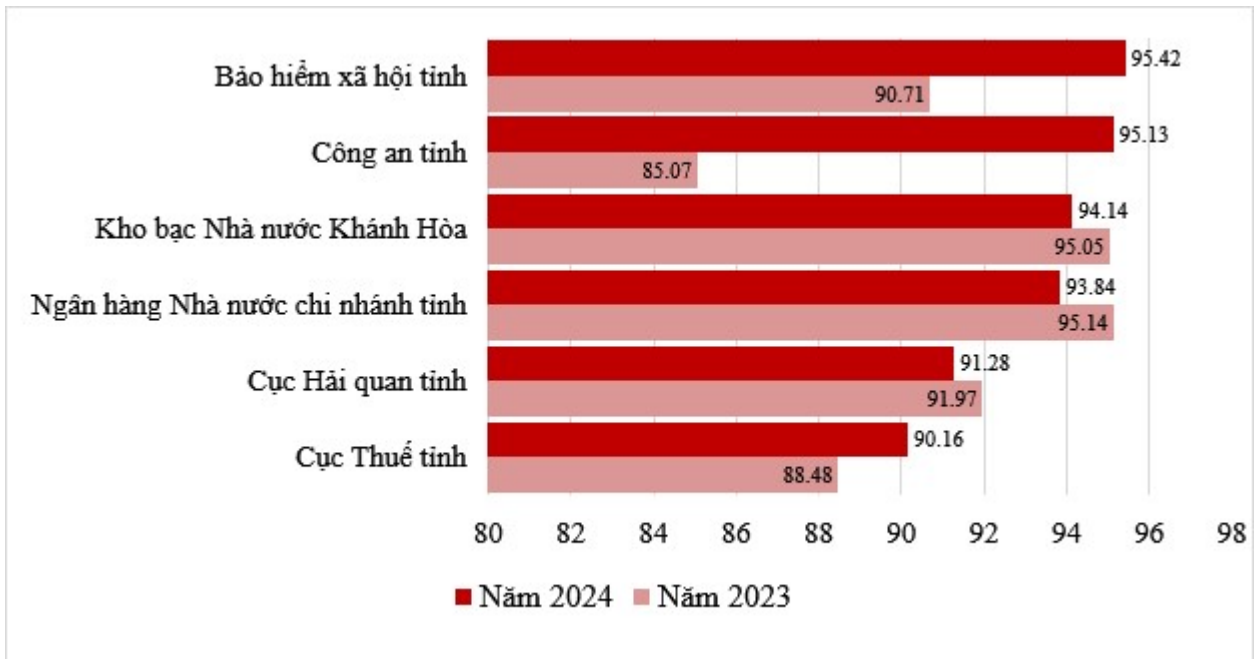


**Biểu đồ 2. Giá trị tăng/giảm chỉ số cải cách hành chính các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh năm 2024 so với năm 2023**

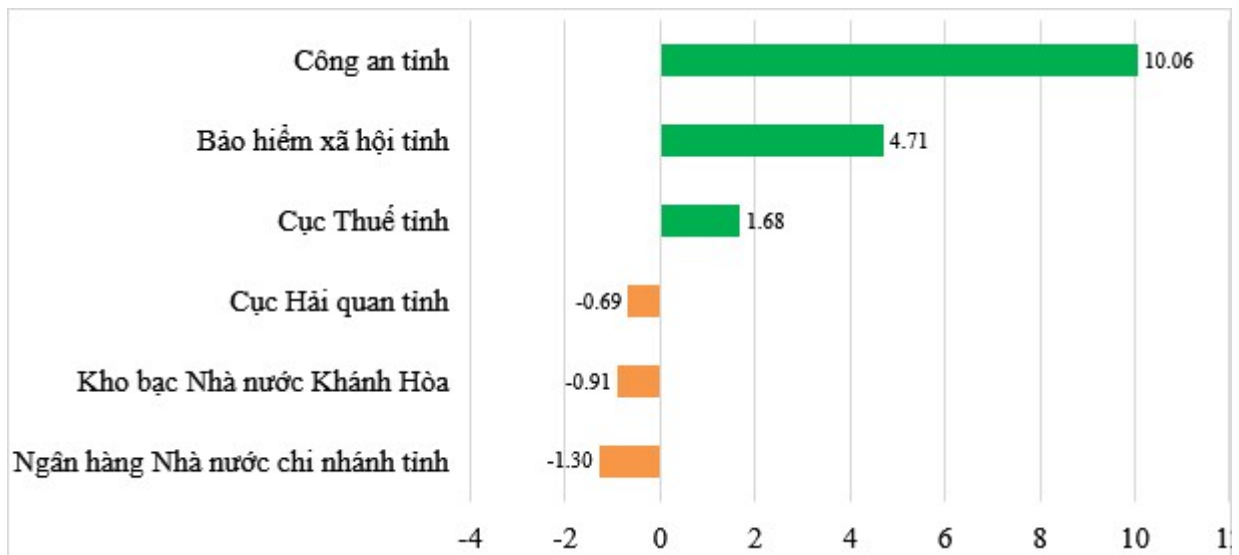
Ở khối cơ quan ngành dọc, có 3/6 đơn vị có chỉ số CCHC năm 2024 tăng so với năm 2023, trong đó Công an tỉnh có chỉ số tăng cao nhất với 10,06%, kế đến là Bảo hiểm xã hội tỉnh (tăng 4,71%) và Cục Thuế tỉnh (tăng 1,68%). Các đơn vị còn lại có chỉ số sụt giảm nhẹ từ 0,69% đến 1,3%.

Với kết quả trên, các cơ quan ngành dọc tiếp tục duy trì kết quả đạt được năm 2023 với 6/6 đơn vị đều có chỉ số CCHC năm 2024 xếp hạng TỐT, đồng thời các đơn vị đều đạt chỉ số trên 90% (tăng 2 đơn vị so với năm 2023). Bảo hiểm xã hội tỉnh và Công an tỉnh là 02 đơn vị có chỉ số cao nhất trong khối với kết quả chỉ số năm 2024 lần lượt là 95,42% và 95,13%.

(Xem Biểu đồ 3, 4).



**Biểu đồ 3. So sánh Chỉ số CCHC các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh năm 2024 và năm 2023**

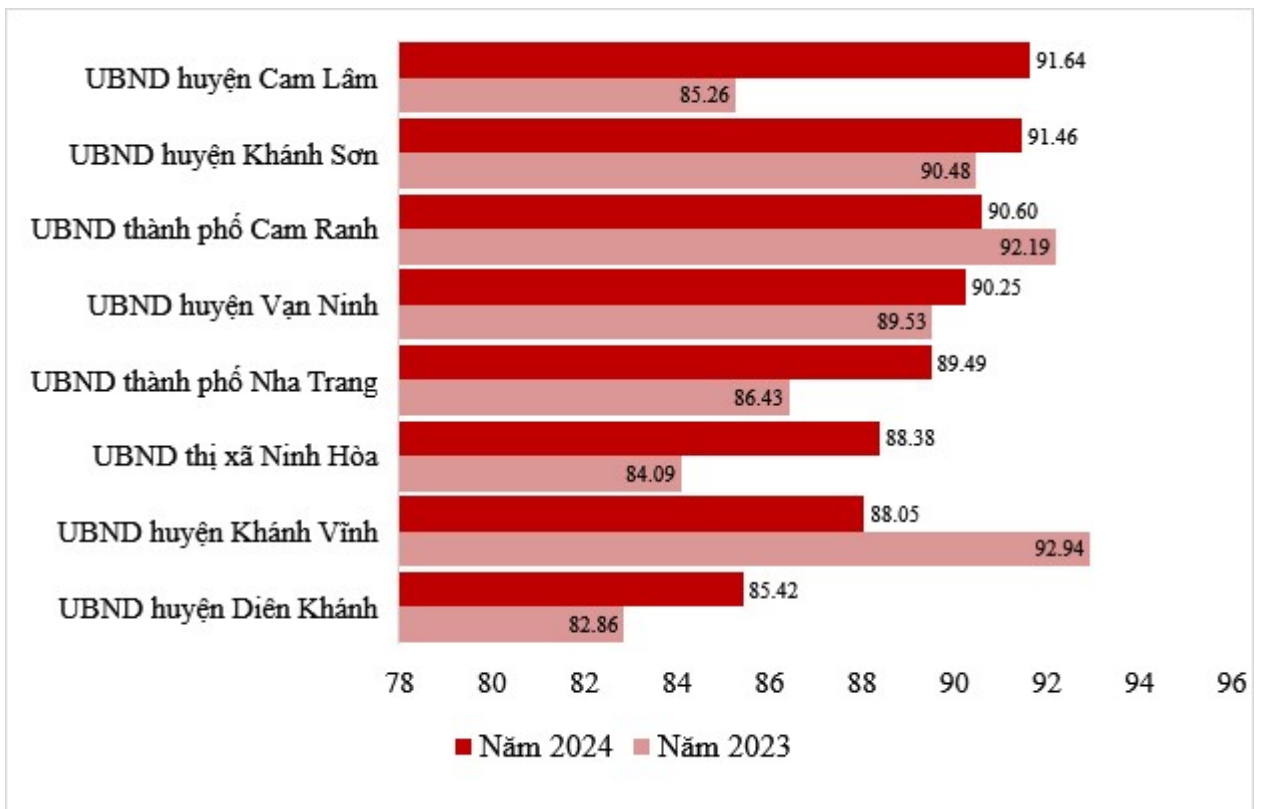


**Biểu đồ 4. Giá trị tăng/giảm Chỉ số cải cách hành chính các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh năm 2024 so với năm 2023**

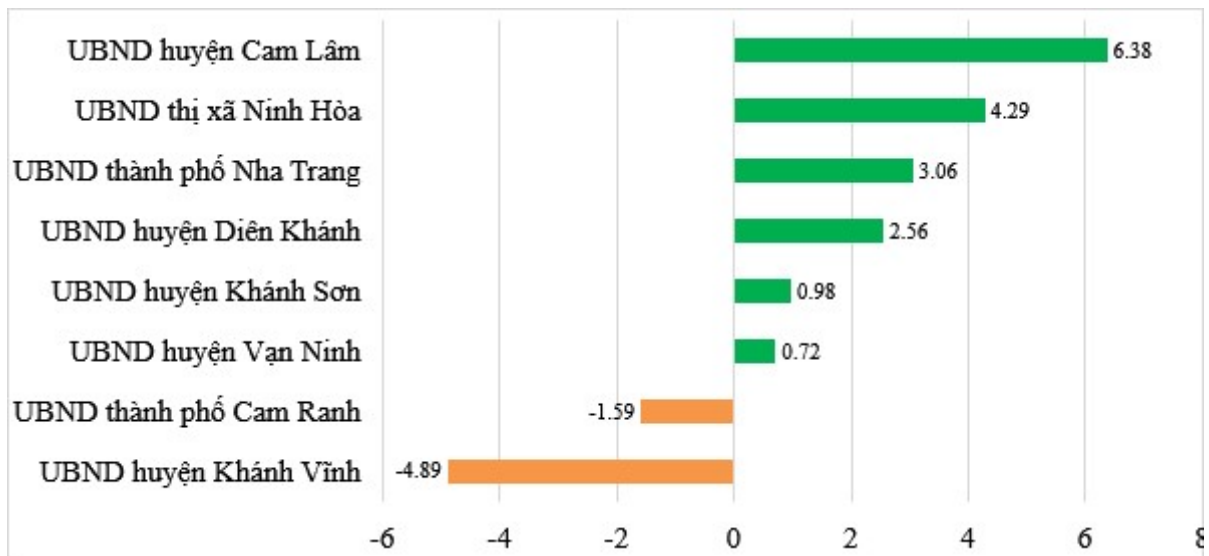
Đối với UBND cấp huyện, năm 2024 là năm đầu tiên ghi nhận cả 8/8 đơn vị có chỉ số CCHC xếp hạng TỐT. Trong đó, UBND huyện Cam Lâm có mức tăng chỉ số so với năm 2023 cao nhất (tăng 6,38%), giúp đơn vị này dẫn đầu khối với 91,64% và cùng với UBND huyện Khánh Sơn, UBND huyện Vạn Ninh, UBND thành phố Cam Ranh là 4 đơn vị trong khối có chỉ số trên 90%.

UBND huyện Khánh Vĩnh và UBND thành phố Cam Ranh là 2 đơn vị duy nhất có chỉ số CCHC năm 2024 giảm so với năm 2023, lần lượt là 4,89% và 1,59%.

(Xem Biểu đồ 5, 6)



**Biểu đồ 5. So sánh Chỉ số CCHC của UBND cấp huyện năm 2024 và năm 2023**



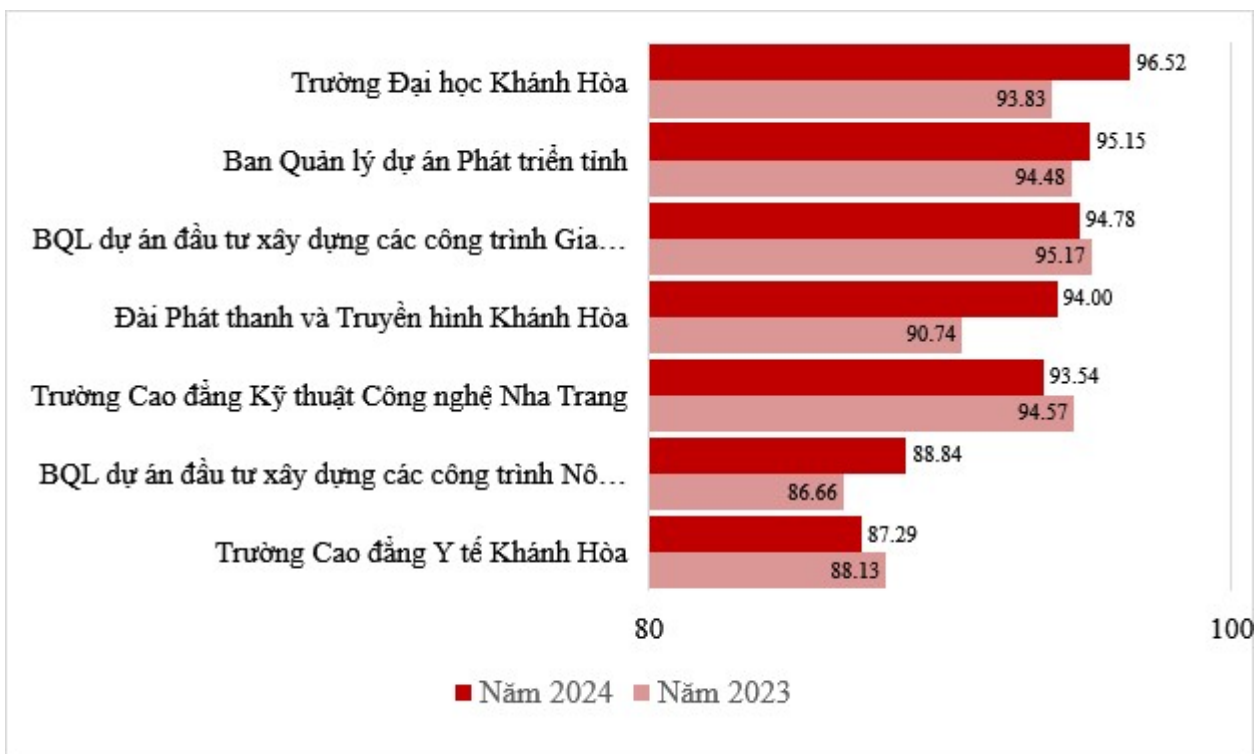
**Biểu đồ 6. Giá trị tăng/giảm Chỉ số CCHC của UBND cấp huyện năm 2024 so với năm 2023**

Kế thừa kết quả từ các năm trước, kết quả xếp hạng CCHC năm 2024 của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh tiếp tục duy trì 100% đơn vị xếp hạng TỐT, trong đó 5/7 đơn vị có chỉ số CCHC năm 2024 trên 90% (số lượng không đổi so với năm 2023). Trường Đại học Khánh Hòa dẫn đầu khối với chỉ số đạt 96,52%, kế đến là Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh (đạt 95,15%).

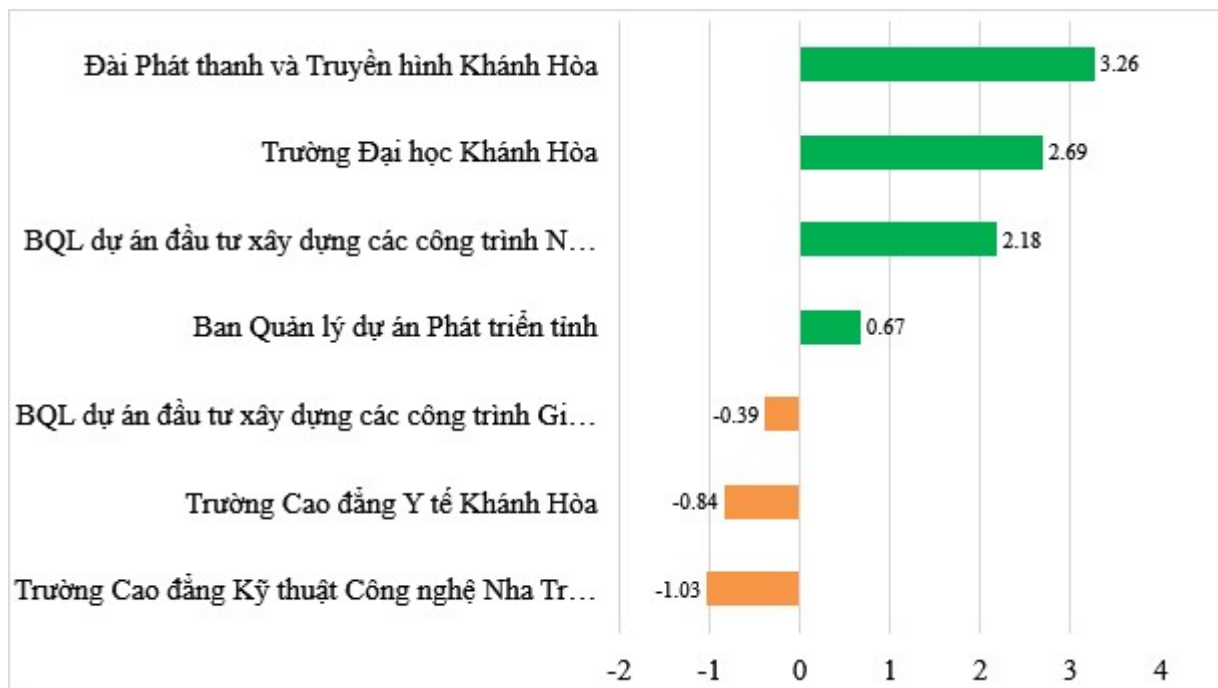
Đơn vị có chỉ số CCHC năm 2024 tăng cao nhất so với năm 2023 là Đài phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa (tăng 3,26%, chỉ số đạt 94%), kế đến là Trường

Đại học Khánh Hòa (tăng 2,69%); có 3/7 đơn vị có chỉ số giảm so với năm 2023, trong đó Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang là đơn vị có chỉ số giảm nhiều nhất với 1,03%

(Xem Biểu đồ 7, 8).



**Biểu đồ 7. So sánh Chỉ số CCHC các đơn vị sự nghiệp năm 2024 và năm 2023**



**Biểu đồ 8. Giá trị tăng/giảm Chỉ số CCHC các đơn vị sự nghiệp năm 2024 so với năm 2023**

## 2. Kết quả đạt được của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo từng tiêu chí

### 2.1. Về chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Kết quả đánh giá cho thấy, công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục có sự chuyển biến tích cực và đi vào nền nếp; việc giải trình tương đối cụ thể, cung cấp đầy đủ tài liệu kiểm chứng. Tổng hợp chung, có 15/42 đơn vị đạt điểm tối đa, chiếm tỷ lệ 35,7% (gồm: 7/21 sở; 4/6 cơ quan ngành dọc; 2/8 UBND cấp huyện; 2/7 đơn vị sự nghiệp); đơn vị có kết quả thấp là Sở Tài nguyên và Môi trường (đạt 7,35/12 điểm), Sở Du lịch (đạt 8,5/12 điểm).

Về ban hành và thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, mặc dù chất lượng Kế hoạch CCHC năm 2024 của một số cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu trong việc xác định mục tiêu, nhiệm vụ cũng như kết quả/sản phẩm đạt được, tuy nhiên thành viên Tổ giúp việc chỉ lưu ý trong phần đánh giá mà không trừ điểm nên có 34/42 đơn vị đạt điểm tối đa (đạt 80,95%). Sở Tài nguyên và Môi trường là đơn vị duy nhất không có điểm ở tiêu chí “Ban hành Kế hoạch CCHC” và 8/42 đơn vị không đạt điểm tối đa ở tiêu chí đánh giá “Mức độ hoàn thành kế hoạch CCHC”, gồm các Sở: Thông tin và Truyền thông, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Ngoại vụ, Tài nguyên và Môi trường và Công an tỉnh do giải trình chưa đầy đủ kết quả thực hiện các nhiệm vụ đã xác định tại kế hoạch CCHC hoặc có nội dung giải trình chưa phù hợp.

Đối với công tác kiểm tra công tác CCHC, các đơn vị thực hiện khá tốt, đã ban hành kế hoạch, tổ chức kiểm tra và chỉ đạo xử lý khắc phục hạn chế, thiếu sót. Kết quả thẩm định có 40/42 đơn vị đạt tối đa (gồm: 19/21 sở, 08/08 huyện, 06/06 cơ quan ngành dọc, 07/07 đơn vị sự nghiệp); 02 đơn vị bị trừ điểm vì các lý do như: Báo cáo kết quả kiểm tra không thể hiện đầy đủ các nội dung, lĩnh vực CCHC đã đề ra tại kế hoạch kiểm tra CCHC (Sở Du lịch); không cung cấp đầy đủ tài liệu kiểm chứng ngay lần đầu (Sở Kế hoạch và Đầu tư).

Nhìn chung các đơn vị thực hiện khá tốt công tác tuyên truyền CCHC, đã ban hành kế hoạch, tổ chức triển khai đầy đủ, đa dạng hóa hình thức, đổi mới nội dung, quan tâm thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền trọng điểm theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Kết quả thẩm định có 38/42 đơn vị đạt tối đa (gồm: 19/21 sở, 7/8 huyện, 6/6 cơ quan ngành dọc, 4/7 đơn vị sự nghiệp); 06 đơn vị bị trừ điểm là Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, BQLDA các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, BQLDA các công trình Giao thông, BQLDA Phát triển tỉnh, UBND huyện Khánh Sơn.

Các đơn vị đã chấp hành quy định về thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ trong năm 2024, có 40/42 đơn vị đạt điểm tối đa (1 điểm), đạt tỷ lệ 95,24% (bằng với năm 2023); 02 đơn vị không đạt điểm vì thực hiện chế độ báo cáo chưa đúng quy định (gồm: Sở Du lịch không gửi báo cáo CCHC Quý III/2024 trên Hệ thống báo cáo CCHC tỉnh Khánh Hòa theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 4988/UBND-KSTT ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường

báo cáo kết quả công tác CCHC năm 2024 không đầy đủ nội dung theo đề cương của UBND tỉnh).

Từ 15/12/2023 đến 14/12/2024, có 140/7.727 nhiệm vụ được giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh chưa hoàn thành quá hạn, chiếm tỷ lệ 1,81% (giảm 3,07% so với cùng kỳ 2023). Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao (có 26/41 cơ quan không có nhiệm vụ trễ hạn), song vẫn còn một số đơn vị bị mất điểm tại tiêu chí “*Thực hiện các nhiệm vụ, công việc được UBND tỉnh giao trong năm*”: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, UBND thành phố Nha Trang vì số lượng nhiệm vụ được giao rất nhiều so với các đơn vị còn lại nên vẫn còn tình trạng thực hiện nhiệm vụ trễ hạn. Riêng Cục Thuế tỉnh không có điểm tiêu chí này (tỷ lệ nhiệm vụ đúng hạn chỉ đạt 78%, 2 nhiệm vụ chưa hoàn thành quá hạn).

Về tiêu chí “*Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC*”, có 31/42 đơn vị đạt được điểm tối đa (giảm 01 đơn vị so với năm 2023); 08 đơn vị bị trừ điểm do giải trình và tài liệu kiểm chứng chưa đảm bảo yêu cầu hoặc chỉ có 01 sáng kiến, giải pháp, gồm các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Du lịch, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa và Thể thao; UBND huyện Diên Khánh; Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa; 03 đơn vị không có điểm (không có sáng kiến, giải pháp) gồm: BQLDA các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, BQLDA các công trình Giao thông và Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa.

Việc “*Sử dụng kết quả đánh giá, xếp hạng CCHC và kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và người đứng đầu, bình xét thi đua - khen thưởng theo Chương trình hành động số 12823/CTr-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh*” (trừ 07 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh không đánh giá tiêu chí này) tiếp tục được các đơn vị quan tâm thực hiện, có 24/35 đơn vị đạt điểm tối đa (đạt 68,57%); có 6 đơn vị sau giải trình bổ sung được tăng điểm là các Sở: Thông tin và Truyền thông, Lao động, Thương binh và Xã hội, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, UBND thị xã Ninh Hòa và huyện Diên Khánh); 05/35 đơn vị không có điểm tiêu chí này do chưa cung cấp được Bảng tổng hợp kết quả đánh giá từng cán bộ công chức tham gia vào quy trình giải quyết hồ sơ TTHC theo quy định để làm cơ sở đánh giá, xếp loại CBCC theo Chương trình hành động số 12823/CTr-UBND, gồm các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường.

## **2.2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính**

### ***a) Lĩnh vực Cải cách thể chế***

Năm 2024, các tiêu chí đánh giá lĩnh vực Cải cách thể chế về cơ bản không có sự thay đổi với năm trước (chỉ thay đổi về thời hạn ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật). Theo đó, việc chấm điểm theo các tiêu chí phù hợp với chức

năng, nhiệm vụ của các sở, ngành, đơn vị, địa phương. Tổng hợp chung, có 33/42 cơ quan, đơn vị, địa phương đạt điểm tối đa (chiếm tỷ lệ 78,6%), cụ thể: 06/06 các cơ quan ngành dọc, 07/07 các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, 08/08 huyện và 12/21 sở; đơn vị có kết quả thấp nhất là Sở Ngoại vụ, Ban Dân tộc (cùng đạt 3,85/6 điểm).

Đối với UBND cấp huyện, 8/8 huyện đạt điểm tối đa ở các tiêu chí thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (các huyện đều được giảm trừ điểm tiêu chí kiến nghị xử lý văn bản trái pháp luật vì trong năm không có văn bản trái pháp luật được phát hiện qua kiểm tra).

Trong năm 2024, tất cả các sở, ban, ngành thuộc tỉnh đều được giao nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) và trước khi tham mưu ban hành đều gửi hồ sơ đến Sở Tư pháp thẩm định nên tiêu chí này đều đạt điểm tối đa (riêng Sở Xây dựng không đạt điểm tối đa vì giải trình và tài liệu kiểm chứng chưa đầy đủ). Ở 2 tiêu chí xây dựng Kế hoạch kiểm tra, xử lý VBQPPL, Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, các sở, ban, ngành đều đạt điểm tối đa, trừ Sở Du lịch và Sở Xây dựng.

Một số ít sở, ban, ngành không có điểm ở tiêu chí thực hiện chế độ báo cáo năm về rà soát VBQPPL, về kiểm tra, xử lý VBQPPL do không đảm bảo nội dung theo yêu cầu, quy định (gồm Sở Xây dựng, Sở Ngoại vụ).

Đối với tiêu chí lập Danh mục VBQPPL hết hiệu lực trong năm, có một số đơn vị không đạt điểm ở tiêu chí này do danh mục được lập thiếu chính xác hoặc chưa đầy đủ (gồm: Sở Ngoại vụ, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Nội vụ, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Dân tộc).

Năm 2024, nhìn chung các đơn vị, địa phương đều đạt điểm tối đa ở tiêu chí “Mức độ hoàn thành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật”. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít đơn vị bị trừ điểm gồm: Sở Du lịch, Sở Ngoại vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Dân tộc.

Phần lớn các đơn vị đều đảm bảo “*Mức độ hoàn thành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật*”, tuy nhiên vẫn còn một số ít cơ quan bị trừ điểm gồm: Sở Du lịch, Sở Ngoại vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Dân tộc.

Đối với yêu cầu tại tiêu chí “*Thực hiện Báo cáo theo dõi thi hành pháp luật*”, một số ít cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện ban hành/gửi báo cáo sau ngày 05/12/2024 (Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Ngoại vụ, Sở Công Thương, Sở Văn hóa và Thể thao, Trường Đại học Khánh Hòa, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa, UBND huyện Vạn Ninh) dẫn đến tiêu chí này không đạt điểm. Đa phần các đơn vị, địa phương đều thực hiện đúng mẫu báo cáo theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

Mặc dù tiêu chí “*Xử lý những bất cập qua theo dõi thi hành pháp luật*” đã được đưa vào hệ thống tiêu chí đánh giá từ nhiều năm trước nhưng một số đơn vị vẫn báo cáo không gặp khó khăn, vướng mắc và không có đề xuất, kiến nghị, hoặc

không xử lý kiến nghị,... (gồm: Sở Du lịch, Sở Ngoại vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa) nên không đạt điểm tối đa ở tiêu chí này.

### ***b) Lĩnh vực Cải cách thủ tục hành chính***

Các cơ quan, đơn vị, địa phương cơ bản đã triển khai thực hiện công bố, công khai thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị quy định hành chính; tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo quy định. Nhìn chung các cơ quan, đơn vị, địa phương đều thường xuyên theo dõi, thực hiện các biện pháp phù hợp để hạn chế việc giải quyết hồ sơ TTHC trễ hạn và đều có điểm tại tiêu chí kết quả giải quyết TTHC.

Một số cơ quan chậm trễ trong việc tham mưu công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh theo quy định (quá 5 ngày kể từ ngày TTHC được ban hành/công khai trên cơ sở dữ liệu về TTHC) và không có điểm ở tiêu chí này, gồm: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải, Ban Dân tộc; riêng Sở Xây dựng sau khi giải trình bổ sung thì thống nhất đạt điểm tiêu chí này.

Một số cơ quan chuyên môn còn chưa kịp thời tham mưu phê duyệt hoặc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định và không có điểm ở tiêu chí này như: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải, Sở Công Thương,... Một số cơ quan sau khi giải trình bổ sung thì tăng điểm tiêu chí này như: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng.

Về đánh giá việc giải quyết TTHC, thống nhất sử dụng chỉ số mức độ hài lòng trích xuất từ Cổng Dịch vụ công quốc gia để thẩm định kết quả đạt được của các cơ quan và căn cứ vào nội dung báo cáo, tự đánh giá tại cơ quan, đơn vị. Hiện chỉ có Sở Du lịch không đạt loại Tốt tiêu chí này (79%).

Tỷ lệ số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC của tỉnh đến tháng 12/2024 trên Cổng Dịch vụ Công quốc gia đạt 80,82%; tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 86,51%. Hầu hết các cơ quan thống nhất với việc đánh giá tiêu chí số dựa trên kết quả Bộ chỉ số ban hành kèm theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, riêng Sở Lao động, Thương binh và Xã hội không thống nhất và đề xuất đánh giá kết quả thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết của tỉnh. Tuy nhiên qua xem xét các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở không thuộc các trường hợp đặc biệt thực hiện trên phần mềm chuyên ngành hoặc đã có hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, do đó không có cơ sở để thống nhất với đề xuất của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

Về thanh toán trực tuyến trong năm 2024, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục đẩy mạnh thanh toán trực tuyến qua nền tảng quốc gia, đã phát sinh 41.606 lượt giao dịch trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tổng số tiền đã thanh toán (thuế, phí, lệ phí) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia là 182.742.279.961 (trên 182 tỷ đồng); tăng 55 tỷ, đạt tỷ lệ tăng 42% so với

cùng kỳ năm 2023.

Thành viên Tổ giúp việc đã thực hiện giám trừ đối với tiêu chí “*Tỷ lệ hồ sơ TTHC được số hóa có kết nối, đồng bộ với danh mục hồ sơ của cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia*”.

Qua tổng hợp, chỉ có 4/35 cơ quan hành chính đạt điểm tối đa tại tiêu chí này (chiếm tỷ lệ 11,4%), gồm: Văn phòng UBND tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa. Các đơn vị bị mất nhiều điểm như Sở Xây dựng (đạt 13,52/16,5 điểm), Sở Giao thông vận tải (đạt 13,98/16,5 điểm), UBND thị xã Ninh Hòa (đạt 15,96/18,5 điểm).

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, các tiêu chí, tiêu chí thành phần về “*Cải cách thủ tục, quy trình, phương thức điều hành và cung cấp dịch vụ*” không thay đổi so với năm 2023, do đó các đơn vị đã giải trình và cung cấp đầy đủ, rõ ràng tài liệu kiểm chứng; kết quả thẩm định có 07/07 đơn vị đạt tối đa (12 điểm).

#### ***d) Lĩnh vực Cải cách tổ chức bộ máy***

Có 10/42 đơn vị đạt điểm tối đa, chiếm tỷ lệ 26,2% (giảm 6 đơn vị so với đợt đánh giá năm 2023). Các đơn vị có kết quả thấp so với mặt bằng chung như: Văn phòng UBND tỉnh (đạt 4,66/8 điểm), Sở Y tế (đạt 6,81/9,5 điểm), Sở Thông tin và Truyền thông (đạt 7/9,5 điểm), Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa (7,8/10 điểm).

Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác tổ chức bộ máy, cụ thể là: tiến hành sắp xếp cơ cấu tổ chức và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; thường xuyên rà soát, đề xuất sắp xếp, tinh gọn bộ máy bên trong; cập nhật kịp thời, đầy đủ Quy chế làm việc và quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc và trực thuộc; xây dựng kế hoạch biên chế hàng năm đúng yêu cầu và đảm bảo tiến độ được giao; chấp hành tốt các quy định về thông tin, báo cáo liên quan đến vị trí việc làm, biên chế công chức và số lượng người làm việc trong cơ quan, đơn vị, địa phương và nghiêm túc thực hiện việc rà soát, triển khai đánh giá nhiệm vụ phân cấp, ủy quyền theo quy định; đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và các quy định của pháp luật có liên quan; bảo đảm phân định rành mạch, hợp lý nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước giữa các cấp hành chính ở địa phương; gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi đơn vị, địa phương; đảm bảo tăng tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương mất điểm tập trung chủ yếu ở tiêu chí “*Tỷ lệ giảm biên chế (công chức) so với năm 2021*” và “*Tỷ lệ giảm số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021*”, trong đó:

- Một số các cơ quan, đơn vị giải trình về việc số công chức, viên chức hiện có mặt ít hơn số biên chế được giao vì phải để lại chỉ tiêu biên chế được giao để dự phòng tình hình biên chế đến năm 2026 nên đề nghị chấm điểm tối đa. Tuy nhiên, qua rà soát, nhận thấy các cơ quan có dự phòng chỉ tiêu biên chế để tinh giản nhưng

chưa chủ động đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định giảm biên chế hàng năm; như vậy việc dự phòng biên chế nêu trên không làm giảm chỉ tiêu biên chế của tỉnh, chưa góp phần vào chỉ tiêu tinh giản của tỉnh Khánh Hòa được Trung ương giao. Vì vậy, chưa thể ghi nhận điểm ở tiêu chí này.

- Một số cơ quan, đơn vị tăng, giảm biên chế do thực hiện điều chuyển nhiệm vụ, không phải thực hiện tinh giản biên chế nên cũng không được ghi nhận điểm.

- Ghi nhận điểm ở tiêu chí này trong trường hợp: một số cơ quan thành lập tổ chức mới theo quy định hoặc được giao bổ sung nhiệm vụ nhưng chưa được bổ sung biên chế hoặc được bổ sung nhưng chưa đáng kể; đồng thời được cấp có thẩm quyền xem xét tạm thời không thực hiện tinh giản, để lại biên chế để thực hiện nhiệm vụ bổ sung.

Đối với UBND cấp huyện, tại tiêu chí “*Tỷ lệ giảm số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021*”, xem xét ghi nhận điểm đối với tỷ lệ tinh giản biên chế của khối sự nghiệp văn hóa thể thao, khác vì năm 2024, khối sự nghiệp giáo dục và đào tạo được Trung ương bổ sung biên chế theo định mức quy định. Đối với các địa phương không thực hiện tinh giản biên chế của khối sự nghiệp văn hóa thể thao, khác nhưng có tinh giản trong khối giáo dục và đào tạo thì vẫn được linh động xem xét ghi nhận điểm ở tiêu chí này.

#### ***d) Lĩnh vực Cải cách chế độ công vụ***

Được đánh giá trên các tiêu chí: thực hiện cơ cấu ngạch công chức theo vị trí việc làm; thực hiện quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuyển đổi vị trí công tác cũng như việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện việc tự đánh giá, chấm điểm nghiêm túc. Tài liệu kiểm chứng bảo đảm theo yêu cầu. Tuy nhiên cũng còn có cơ quan báo cáo chưa cụ thể, rõ ràng hoặc không kèm tài liệu kiểm chứng ở lần chấm điểm lần đầu. Theo yêu cầu của Tổ thẩm định, các cơ quan đã bổ sung giải trình và tài liệu kiểm chứng sau khi có kết quả thẩm định lần 1 và được ghi nhận điểm theo Quy chế 2588.

Qua thẩm định, có 17/42 đơn vị đạt điểm tối đa, cụ thể:

- Khối Sở có 6/21 cơ quan, đơn vị, gồm: Ban Dân tộc, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Du lịch, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh.

- Khối ngành dọc có 5/6 cơ quan: Các cơ quan ngành dọc đều đạt điểm tối đa tại tiêu chí này, riêng Cục Hải quan tỉnh mất 01 điểm do có công chức bị kỷ luật và có đơn thư phản ánh, kiến nghị.

- UBND cấp huyện có 1/8 địa phương: UBND huyện Vạn Ninh.

- Đơn vị sự nghiệp có 4/7 đơn vị: Ban Quản lý Phát triển tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa, Trường Đại học Khánh Hòa, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương không đạt điểm tối đa chủ yếu do chưa cập nhật đầy đủ dữ liệu trên Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; có công chức, viên chức bị kỷ luật. Riêng đối với cấp huyện còn thêm nội dung chưa đáp ứng mức độ cơ cấu ngạch công chức.

Đối với UBND cấp huyện, qua thẩm định chất lượng đạt chuẩn của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã thuộc 08 huyện, thị xã, thành phố. Trường hợp cán bộ, công chức cấp xã chưa đạt chuẩn theo Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa, các địa phương cũng đã xây dựng phương án sắp xếp lại các chức danh; đồng thời, các trường hợp cán bộ, công chức chưa đạt chuẩn cũng đã chủ động tham gia đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo quy định tại Điều 15 Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 38 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

Huyện Vạn Ninh là địa phương có chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã tốt nhất, cơ bản đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định, do đó là đơn vị duy nhất đạt điểm tối đa (2,5 điểm, bao gồm tiêu chí điểm thưởng); đồng thời, Tổ giúp việc cũng đã ghi nhận sự cố gắng của các địa phương còn lại trong việc nâng cao chất lượng đạt chuẩn của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

Nhìn chung, so với năm 2023, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh đã có sự thay đổi và tiến bộ rõ rệt, bảo đảm các lĩnh vực công tác, các nhiệm vụ của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã đều có người đảm nhiệm, đáp ứng được việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế chính trị - xã hội của địa phương.

#### ***e) Lĩnh vực Cải cách tài chính công***

Tại lĩnh vực Cải cách tài chính công, có 13/42 cơ quan, đơn vị, địa phương đạt điểm tối đa (chiếm tỷ lệ 31%), cụ thể: 7/21 sở, 03/06 các cơ quan ngành dọc, 02/08 huyện và 01/07 các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; đơn vị có kết quả thấp nhất là Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong (đạt 5,23/8,5 điểm), BQLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh (đạt 7,75/11 điểm). Kết quả chi tiết từng tiêu chí như sau:

- *Chấp hành quy định pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách* (trừ 08 huyện không đánh giá tiêu chí này): hầu hết các đơn vị chấp hành đúng các quy định pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách; có 02 đơn vị không đạt điểm tối đa do nộp báo cáo Quyết toán năm 2023 trễ so với thời hạn quy định, thống nhất với kết quả tự chấm điểm của đơn vị -0,5 điểm là Sở Lao động và Thương binh xã hội, Sở Tài nguyên và môi trường.

- *Công tác quản lý, sử dụng tài sản công*: chỉ có Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa không đạt điểm tối đa do chưa thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công.

- *Thực hiện tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị*: các đơn vị đã ban hành Chương trình hành động thực hành tiết kiệm

chống lãng phí theo Quyết định của UBND tỉnh và thực hiện báo cáo đột xuất, định kỳ đúng thời hạn theo quy định. Do đó, 42/42 đơn vị đạt điểm tối đa,

- *Thực hiện tiết kiệm chi phí hành chính* (Trừ 07 đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh không đánh giá tiêu chí này): 04/35 đơn vị không đạt điểm tối đa, gồm: Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, Văn phòng UBND tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh (căn cứ báo cáo của các đơn vị việc thực hiện tiết kiệm chi phí hành chính dưới 10% nên không đạt điểm tối đa).

- *Thực hiện tiết kiệm chi phí* (tiêu chí này chấm điểm cho 07 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh): 02/07 đơn vị không đạt điểm tối đa gồm: Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa; BQLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh do không cung cấp số liệu, tài liệu kiểm chứng đầy đủ.

- *Tiến độ thực hiện dự toán chi thường xuyên đối với kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (đến hết ngày 30/11)* (không đánh giá 08 huyện và 06 đơn vị ngành dọc): có 12/28 đơn vị không đạt điểm tối đa do tỷ lệ giải ngân của các cơ quan, đơn vị xác nhận đến thời điểm 30/11 đạt dưới 85%.

- *Thực hiện thu ngân sách hàng năm của địa phương theo đúng Kế hoạch được UBND tỉnh giao* (Tiêu chí này áp dụng cho 08 huyện): 08/08 huyện đều đạt tỷ lệ thu ngân sách vượt 4% dự toán nên đều đạt điểm tối đa.

- *Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước hàng năm (đến hết ngày 15/12)*: Có 29/42 đơn vị được giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024. Trong đó:

+ Số đơn vị được ghi nhận điểm: 26/29 đơn vị; trong đó có 09 đơn vị được điểm tối đa (bao gồm: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Xây dựng, Sở Du lịch, Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, UBND huyện Vạn Ninh, UBND thành phố Nha Trang, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa).

+ Số đơn vị không được ghi nhận điểm: 03 đơn vị (Sở Giao thông Vận tải, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Thông tin và Truyền thông) do giải ngân dưới 60% hoặc không có tài liệu kiểm chứng.

### ***g) Lĩnh vực Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số***

Có 11/42 cơ quan (chiếm tỷ lệ 26,19%) đạt điểm tối đa tại các tiêu chí thuộc lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; tăng 3 cơ quan so với năm 2023 (gồm: Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Ban Dân tộc, Cục Hải quan tỉnh, UBND huyện Vạn Ninh, UBND huyện Khánh Sơn, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa).

- *Xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị (trừ 07 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh không đánh giá tiêu chí này)*: 35/35 đơn vị đạt điểm tối đa (đạt 100%).

- Số hóa, luân chuyển, xử lý văn bản đi/đến trên phần mềm E-Office (*trừ Công an tỉnh không đánh giá tiêu chí này*): 41/41 đơn vị đạt điểm tối đa (đạt 100%).

- Sử dụng chứng thư số, chữ ký số trên văn bản điện tử: 42/42 đơn vị đạt điểm tối đa (đạt 100%).

- Gửi/nhận văn bản điện tử qua phần mềm E-Office với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh (*chỉ đánh giá cơ quan ngành dọc*): 06/06 đơn vị đạt điểm tối đa (đạt 100%).

- Tỷ lệ văn bản đi được gửi dưới dạng điện tử qua phần mềm E-Office trên tổng số văn bản đi trong năm của cơ quan (*chỉ đánh giá đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh*): 07/07 đơn vị đạt điểm tối đa (đạt 100%).

- Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết và theo dõi, quản lý hồ sơ (*chỉ đánh giá 6 cơ quan ngành dọc và 7 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh*): 12/13 đơn vị đạt điểm tối đa (đạt 92,3%), Ban Quản lý dự án phát triển tỉnh Khánh Hòa không đạt điểm tối đa do tài liệu minh chứng chưa đạt yêu cầu.

- Về lập hồ sơ công việc trên môi trường mạng (*trừ 06 cơ quan ngành dọc không đánh giá tiêu chí này và Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa, Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa, Trường Cao đẳng kỹ thuật Công nghệ Nha Trang được giảm trừ do phần mềm chưa có chức năng lập hồ sơ công việc trên môi trường mạng*): Có 24/33 cơ quan đạt điểm tối đa, trong đó: 12/21 cơ quan Sở, 8/8 huyện, 4/4 đơn vị sự nghiệp.

- Về tỷ lệ phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng hạn trên hệ thống phản ánh, kiến nghị (*trừ 06 cơ quan ngành dọc không đánh giá tiêu chí này*): 04 đơn vị không đạt điểm tối đa gồm: Sở Giao thông vận tải, UBND thị xã Ninh Hòa, thành phố Nha Trang, Cam Ranh (trong đó UBND thị xã Ninh Hòa, thành phố Nha Trang và Cam Ranh là 3 địa phương có 2 năm liên tiếp bị trừ điểm tiêu chí này).

- Về tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị (*trừ 06 cơ quan ngành dọc không đánh giá tiêu chí này*): 07/36 đơn vị không đạt điểm tối đa, gồm: Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Cam Lâm, Diên Khánh, thành phố Cam Ranh, thành phố Nha Trang, thị xã Ninh Hòa, (trong đó UBND huyện Cam Lâm, Diên Khánh; UBND thành phố Cam Ranh, Nha Trang và UBND thị xã Ninh Hòa là 5 địa phương có 2 năm liên tiếp bị trừ điểm tiêu chí này).

- Về tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến (trên tổng số dịch vụ công trực tuyến được công bố có phát sinh hồ sơ) (*đánh giá đối với 31 cơ quan: 18 cơ quan sở, 8 UBND cấp huyện và 5 cơ quan ngành dọc – đã giảm trừ Ban Dân tộc và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh*): 7/31 đơn vị không đạt điểm tối đa, gồm: Sở Giao thông vận tải, Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, UBND huyện Diên Khánh, Bảo hiểm xã hội tỉnh.

- Về tỷ lệ hồ sơ trực tuyến được tiếp nhận, giải quyết thành công so với chỉ tiêu được UBND tỉnh giao: tiêu chí này chỉ đánh giá 17 sở, ban, ngành và 08 huyện, thành phố (đã giảm trừ 02 đơn vị là Sở Ngoại vụ, Ban Dân tộc). Kết quả: 23/25 đơn vị đạt điểm tối đa (đạt tỷ lệ 92%); 02/25 đơn vị không đạt điểm tối đa: Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong (tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 55,9% < 60%) và UBND huyện Diên Khánh (tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 47,64% < 55%).

- Về tỷ lệ đơn vị cấp xã có hồ sơ trực tuyến đạt chỉ tiêu được UBND tỉnh giao: cả 08/08 đơn vị cấp huyện đều đạt tiêu chí này (đạt 100%).

- Về tỷ lệ hồ sơ trực tuyến được tiếp nhận, giải quyết trên tổng số hồ sơ phát sinh (trực tiếp và trực tuyến) của các TTHC công bố trực tuyến: tiêu chí này chỉ đánh giá 05 cơ quan ngành dọc (Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh được giảm trừ) và phải đạt tỷ lệ 100% mới đạt điểm tối đa. Cục Hải quan là cơ quan duy nhất được đánh giá đạt điểm.

- Về tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến: tiêu chí đánh giá 23 đơn vị (đã giảm trừ 04 đơn vị là Sở Tài chính, Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo và Ban Dân tộc): 19/23 đơn vị đạt điểm tối đa (đạt 79,17%), 04/23 đơn vị không đạt điểm tối đa.

- Về tỷ lệ hồ sơ có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến: tiêu chí đánh giá 23 đơn vị (đã giảm trừ 04 đơn vị Sở Tài chính, Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Dân tộc): 22/23 đơn vị đạt điểm tối đa (đạt 95,65%); Sở Ngoại vụ là cơ quan duy nhất không có điểm tiêu chí này.

#### **\* Về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015**

Trong năm 2024, có 100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, UBND cấp huyện; cơ quan ngành dọc đã thực hiện việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại QĐ 19/2014/QĐ-TTg.

Đối với đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, có 02 đơn vị đã triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 (Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa; Trường Đại học Khánh Hòa); Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang áp dụng Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục chuyên ngành nên không đánh giá. Còn lại 04 đơn vị áp dụng hình thức xây dựng quy trình cho các hoạt động liên quan đến giải quyết dịch vụ công theo mô hình quy trình nội bộ. Tuy nhiên, trong thẩm định lần đầu có 02 đơn vị không cung cấp bằng chứng xây dựng quy trình nội bộ (Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông), đã có 01 đơn vị bổ sung bằng chứng đạt yêu cầu (Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông).

- Về triển khai và công bố áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho tất cả các hoạt động liên quan đến giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân: Có 34/35 cơ quan hành chính nhà nước (cấp sở, UBND cấp huyện, cơ quan

ngành dọc) thực hiện tốt việc công bố áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng cho tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền, có đầy đủ bản công bố, cung cấp bằng chứng đã niêm yết công khai Bản công bố; Sở Công Thương công bố áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng chưa phù hợp với các TTHC còn hiệu lực, không thực hiện bổ sung lần 2; 01 đơn vị sự nghiệp (Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa) áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng nhưng chưa đầy đủ Bản công bố áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng, đã bổ sung lần 2 đạt yêu cầu.

- Về thực hiện áp dụng và duy trì tốt HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động: Với sự hướng dẫn của các cơ quan chủ trì và việc khắc phục điểm không phù hợp qua các đợt kiểm tra trong năm 2024, các cơ quan hành chính nhà nước đã cơ bản cung cấp được bằng chứng thực hiện duy trì áp dụng tốt HTQLCL; có 08/35 cơ quan HCNN phải bổ sung bằng chứng sau thẩm định lần 1, chủ yếu là các nội dung về Mục tiêu chất lượng và đánh giá nội bộ (các Sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo; Thanh tra tỉnh; UBND thị xã Ninh Hòa; Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, Công an tỉnh); có 05 cơ quan đã thực hiện bổ sung hồ sơ lần 2 (các Sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông; UBND Thị xã Ninh Hòa; Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh), trong đó 01 cơ quan bổ sung hồ sơ không đạt yêu cầu (Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh). 02 đơn vị sự nghiệp áp dụng HTQLCL còn nhiều nội dung vận hành chưa đạt yêu cầu phải bổ sung hồ sơ, nhất là Trường Đại học Khánh Hòa; qua thẩm định hồ sơ lần 2 các đơn vị đã khắc phục đạt yêu cầu.

*Tổng hợp có: 18 sở, ban, ngành cấp tỉnh (trừ các Sở: Công Thương, Giáo dục và Đào tạo; Thanh tra tỉnh); 08 UBND cấp huyện; 04 cơ quan ngành dọc (trừ các cơ quan: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, Công an tỉnh); 05 đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh (trừ: BQLDA Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang áp dụng Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục chuyên ngành) thực hiện tốt việc xây dựng và áp dụng (hoặc vận dụng mô hình) Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015.*

### **2.3 Về tác động của cải cách hành chính**

Về tác động cải cách hành chính, điểm số của tiêu chí này được quy đổi dựa trên kết quả Chỉ số mức độ hài lòng năm 2024 so với mục tiêu Kế hoạch CCHC tỉnh đề ra (trên 87%) của các Sở và Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong, Khối cơ quan ngành dọc và UBND các huyện, thị xã, thành phố (Ban Dân tộc, Văn phòng UBND tỉnh được giảm trừ). Riêng Thanh tra tỉnh đánh giá dựa trên kết quả triển khai công tác thanh tra kinh tế - xã hội, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng.

Năm 2024, kết quả chỉ số hài lòng của các khối cơ quan đều tăng so với năm 2023, trong đó tăng cao nhất là Khối Công an (tăng 4,08%), tăng thấp nhất là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh (tăng 0,61%), tuy nhiên còn 01 khối cơ quan chưa đạt mục tiêu đề ra là khối Hải quan. Các cơ quan tiếp tục duy trì kết quả đạt được giai đoạn 2011-2020 (không có cơ quan có chỉ số hài lòng dưới 80%), tuy nhiên so với

mục tiêu đề ra năm 2024, vẫn còn một số cơ quan chưa đạt, cụ thể: 7/18 cơ quan thuộc Khối Sở, UBND huyện Vạn Ninh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh và Cục Thuế tỉnh.

Kết quả trên dẫn đến kết quả điểm tác động được quy đổi từ kết quả chỉ số hài lòng của các đơn vị biến động từ 7,3 điểm đến 11,5 điểm. Trong đó, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong có điểm đạt được thấp nhất (7,3/11,5 điểm - đây cũng là cơ quan có chỉ số hài lòng thấp nhất khối Sở). Các cơ quan đạt điểm tối đa gồm:

- 3/18 Sở: Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- 5/8 UBND cấp huyện: 3 địa phương chưa đạt điểm tối đa là UBND huyện Vạn Ninh, UBND thành phố Cam Ranh và Nha Trang. Trong đó, UBND huyện Vạn Ninh có kết quả thấp nhất với 7,65/11,5 điểm.

- Ngành dọc không có đơn vị đạt điểm tối đa, cao nhất là Công an tỉnh với 10,95 điểm; thấp nhất là Cục Hải quan với 7,65 điểm.

Đồng thời, 4 cơ quan ngành dọc và 8 địa phương được ghi nhận điểm thưởng tại tiêu chí Chỉ số hài lòng trung bình của ngành/UBND cấp xã đạt mục tiêu kế hoạch CCHC năm đánh giá.

Để đạt được kết quả trên, hầu hết các cơ quan, đơn vị đã quan tâm xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ tại cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực. Chỉ có 3 cơ quan không đạt điểm tối đa tại tiêu chí này gồm: Sở Y tế (không có điểm do không cung cấp tài liệu kiểm chứng phù hợp); Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện Vạn Ninh (không đạt điểm tối đa do cung cấp tài liệu kiểm chứng lần đầu chưa đầy đủ).

#### **2.4. Về Điểm thưởng - Điểm trừ**

**Về điểm thưởng**, qua tổng hợp, có đến 41/42 cơ quan, đơn vị có điểm thưởng, trừ Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa, trong đó Văn phòng UBND tỉnh là cơ quan duy nhất đạt điểm thưởng tối đa (5 điểm).

- Khối huyện: có điểm thưởng biến thiên từ 2,5 đến 4 điểm trên tổng điểm là 5, đơn vị có kết quả cao nhất là UBND huyện Vạn Ninh, thấp nhất là UBND huyện Khánh Vĩnh.

- Khối đơn vị sự nghiệp: Trừ Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa không có điểm, các đơn vị còn lại điểm thưởng dao động từ 1-4 điểm (trên tổng điểm là 5 điểm).

- Khối ngành dọc: Bảo hiểm xã hội tỉnh có kết quả cao nhất khối, đạt 4,7/5 điểm; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh là đơn vị có điểm thưởng thấp nhất, được 2 điểm.

- Khối Sở: cao nhất là Văn phòng UBND tỉnh (5/5 điểm), Sở Giáo dục và Đào tạo (4,5/5 điểm). Thấp nhất là Sở Giao thông vận tải, Ban Dân tộc, chỉ đạt 1,5/5 điểm.

Một số tiêu chí, tiêu chí thành phần (Tiêu chí thành phần) đạt điểm thưởng đáng lưu ý sau:

- Tiêu chí thành phần “*Chủ động rà soát, báo cáo UBND tỉnh xử lý các vướng mắc, chông chéo chức năng, nhiệm vụ trên các lĩnh vực quản lý*” hoặc “*Tham gia thực hiện thí điểm các mô hình, giải pháp mới theo chỉ đạo của UBND tỉnh*”: Đa số đơn vị đã chủ động nghiên cứu, tham mưu các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, phát triển ngành, lĩnh vực, kết quả thẩm định có 34/42 đơn vị đạt điểm theo tiêu chí đánh giá, đạt tỉ lệ 76,19% (20/21 sở và tương đương, 06/06 đơn vị ngành dọc, 07/08 UBND cấp huyện, 01/07 đơn vị sự nghiệp).

- Tiêu chí thành phần “*Có trên 20% công việc được giao trên Phần mềm nhắc việc hoàn thành sớm hạn*”: 30/42 cơ quan, đơn vị có điểm thưởng đối với tiêu chí này.

- Tiêu chí thành phần “*Số TTHC trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên tổng số TTHC được công bố trực tuyến có phát sinh hồ sơ trong năm đạt 100%*”: 8/27 đơn vị đạt điểm thưởng tiêu chí này (tăng 2 đơn vị so với năm 2023).

- Tiêu chí thành phần “*Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến đạt 90% trở lên trên tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính*”: 24/24 đơn vị đạt điểm thưởng tiêu chí này.

- Tiêu chí thành phần “*Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến cao hơn so với năm trước*” (áp dụng ngành dọc): 5/6 đơn vị đạt điểm thưởng tiêu chí này (trong đó có Bảo hiểm xã hội tỉnh chỉ đạt 70% điểm thưởng do giải trình lần đầu không đạt yêu cầu).

- Tiêu chí thành phần “*Triển khai dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)*”: 21/27 đơn vị đạt điểm thưởng tiêu chí này (tăng 7 đơn vị).

- Tiêu chí thành phần “*Hoàn thành kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước*”: có 15/28 đơn vị đạt điểm thưởng.

- Tiêu chí thành phần “*Đã tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên từ nguồn thu sự nghiệp (áp dụng cho 07 đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh)*”: 04/07 đơn vị đạt điểm thưởng tiêu chí này (không đối so với năm 2023).

- Tiêu chí thành phần “*Có nguồn thu sự nghiệp nộp ngân sách tăng so với năm trước (áp dụng cho 07 đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh)*”: 03/07 đơn vị đạt điểm thưởng tiêu chí này (tăng 1 đơn vị), gồm: BQLDA đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Khánh Hòa, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa, Trường Đại học Khánh Hòa.

#### **\* Về điểm trừ**

Năm 2024, không có đơn vị bị trừ điểm tại 05 tiêu chí gồm: (1) Gửi hồ sơ đề nghị thẩm định trễ hạn; (2) Đánh giá, xếp hạng CCHC đối với các đơn vị cấp dưới không thực chất, không công bố kết quả chỉ số, xếp hạng theo đúng quy định; (3) Còn có trường hợp gửi văn bản giấy đối với văn bản thuộc danh mục văn bản trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử do UBND quy định; (4) Cơ quan chủ trì chế độ báo cáo định kỳ nhưng không tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn

vị thực hiện chế độ báo cáo trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; (5) Tiếp nhận hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ trực tuyến của tổ chức, cá nhân quá tám giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận thành công.

Các tiêu chí có điểm trừ gồm:

- Tiêu chí thành phần “*Không thực hiện đánh giá, xếp hạng CCHC đối với các đơn vị cấp dưới trên Phần mềm quản lý chấm điểm - Bộ chỉ số CCHC các cấp tỉnh Khánh Hòa*”: Sở Du lịch và Sở Xây dựng là 02 đơn vị bị trừ 01 điểm.

- Tiêu chí thành phần “*Không hoàn thành các công việc, nhiệm vụ được giao tại các kế hoạch, chỉ đạo về CCHC của tỉnh*” có 5 đơn chưa hoàn thành việc tham mưu UBND tỉnh công bố TTHC nội bộ làm ảnh hưởng đến kết quả Chỉ số CCHC của tỉnh bị trừ điểm, gồm: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường và Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tiêu chí thành phần “*Phối hợp giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông không đảm bảo thời hạn quy định*”: Cục Thuế tỉnh là cơ quan duy nhất bị trừ điểm trong khối cơ quan ngành dọc.

- Tiêu chí thành phần “*Thực hiện tạm dừng tính thời gian giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh không đúng quy định*”: có 5/21 cơ quan khối Sở bị trừ điểm (gồm: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế); 7/8 UBND cấp huyện bị trừ điểm (UBND huyện Cam Lâm là địa phương duy nhất không bị trừ điểm).

- Tiêu chí thành phần “*Có đơn thư hoặc thông tin phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về kết quả giải quyết công việc, thủ tục hành chính, thái độ, hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu, chậm trễ của cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền xử lý và xác nhận là phản ánh đó đúng hoặc đúng một phần*”: Cục Hải quan tỉnh là cơ quan duy nhất bị trừ điểm (1 điểm) vì có vi phạm (trong năm 2024 đơn vị phát sinh đơn thư của công dân kiến nghị phản ánh về hành vi thái độ của công chức khi thi hành công vụ tại sân bay quốc tế Cam Ranh).

\* Đối với tiêu chí điểm thưởng, điểm trừ “*Thứ hạng các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong các Bộ chỉ số PAR-INDEX, PCI, PAPI, PACA thuộc phạm vi phụ trách giám so với năm trước liền kề*”:

- Có 14/21 đơn vị chuyên môn cấp tỉnh đạt được điểm thưởng vì các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong các Bộ chỉ số đánh giá tỉnh gồm: PAR-INDEX, PCI, PAPI, PACA thuộc phạm vi phụ trách tăng so với năm 2022 (tăng 04 đơn vị so với năm 2023), trong đó: 11 đơn vị đạt điểm tối đa (1,00 điểm) gồm các Sở: Nội vụ, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh; 03 đơn vị đạt 0,5 điểm gồm các Sở: Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Y tế.

- Có 09/21 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh bị trừ điểm vì các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong các Bộ chỉ số đánh giá tỉnh, gồm: PAR-INDEX, PCI, PAPI thuộc phạm vi phụ trách giảm so với năm 2022 (bằng với năm 2023), trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường là đơn vị duy nhất bị trừ 1,5 điểm, 2 đơn vị bị trừ 1 điểm (Thanh tra tỉnh và Sở Nội vụ), 06 đơn vị bị trừ 0,5 điểm (gồm các Sở Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh).

### 3. Chỉ số và xếp hạng kết quả cải cách hành chính của UBND các xã, phường, thị trấn

Năm 2024, có 128<sup>1</sup> UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là đơn vị cấp xã) trên 8 đơn vị hành chính cấp huyện (trừ huyện Trường Sa) là đối tượng thực hiện đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC thuộc thẩm quyền đánh giá của UBND cấp huyện theo Quy chế 2588. Chỉ số và xếp hạng kết quả CCHC năm 2024 của UBND cấp xã cụ thể như sau:

- Xếp hạng TỐT (đạt từ 85% trở lên): 114/128 đơn vị (chiếm 89,06%), tăng 10 đơn vị so với năm 2023.

- Xếp hạng KHÁ (đạt từ 75% trở lên): 14/136 đơn vị (chiếm 10,94%), giảm 16 đơn vị so với năm 2023.

- Xếp hạng TRUNG BÌNH (đạt từ 60% trở lên): 0 đơn vị, giảm 02 đơn vị so với năm 2023.

- Xếp hạng YẾU (đạt dưới 60%): 0 đơn vị - không thay đổi so với năm 2023.

Trong 8 đơn vị hành chính cấp huyện, có 3 địa phương có tỷ lệ đơn vị cấp xã xếp hạng TỐT đạt 100% là thành phố Cam Ranh (15 đơn vị), huyện Cam Lâm (14 đơn vị) và huyện Khánh Sơn (8 đơn vị). Thành phố Nha Trang có tỷ lệ đơn vị cấp xã xếp loại TỐT thấp nhất (đạt 77,27%), kể đến là thị xã Ninh Hòa (84%) và huyện Vạn Ninh (84,62%) (Xem Bảng 5).

| ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN | TỔNG ĐƠN VỊ CẤP XÃ | XẾP HẠNG CCHC CỦA CÁC ĐƠN VỊ CẤP XÃ TRỰC THUỘC |       |     |       |            |       |
|-----------------------------|--------------------|--|-------|-----|-------|------------|-------|
|                             |                    | TỐT  | Tỷ lệ | KHÁ | Tỷ lệ | TRUNG BÌNH | Tỷ lệ |
| Thành phố Cam Ranh          | 15                 | 15   | 100%  | -   | -     | -          | -     |
| Huyện Cam Lâm               | 14                 | 14   | 100%  | -   | -     | -          | -     |
| Huyện Khánh Sơn             | 8                  | 8  | 100%  | -   | -     | -          | -     |

<sup>1</sup> Giảm 8 đơn vị so với năm 2023, trong đó 7 đơn vị do sắp xếp đơn vị hành chính và 01 đơn vị không thực hiện đánh giá, xếp hạng CCHC do sắp xếp đơn vị hành chính (UBND xã Ninh Phước)

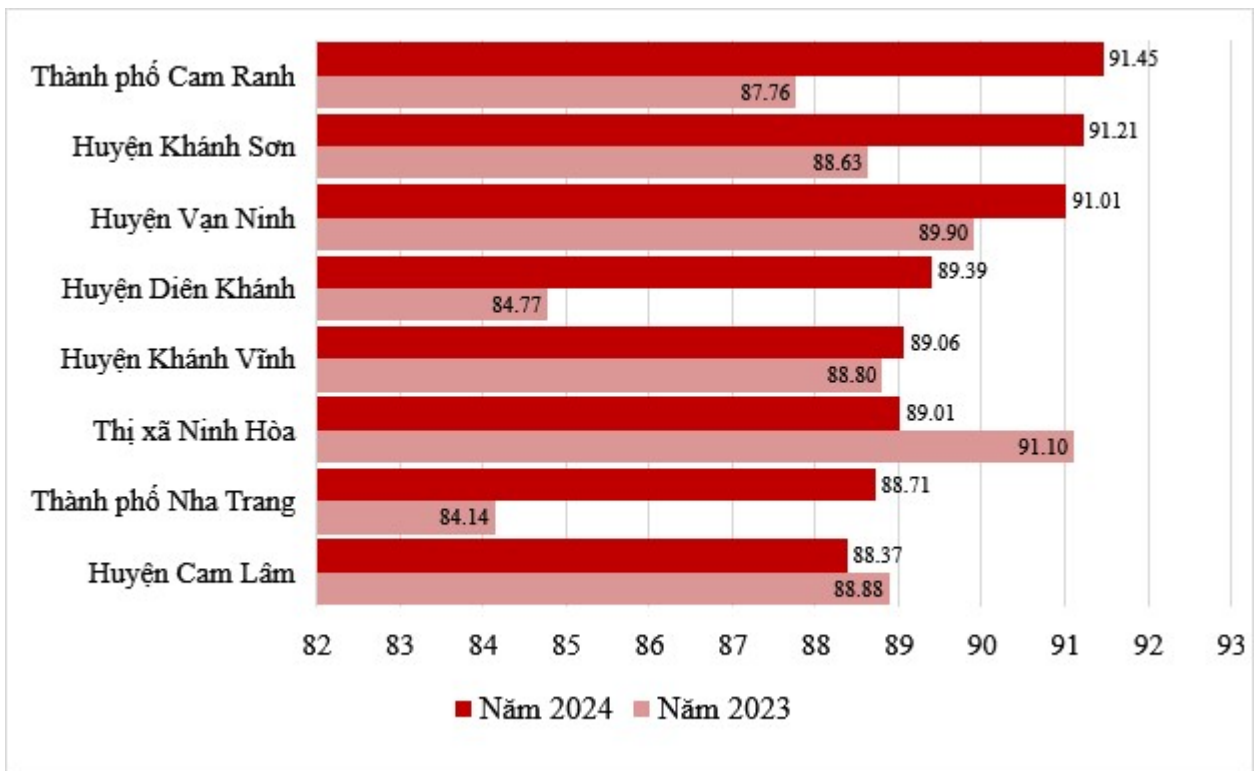
| ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH<br>CẤP HUYỆN | TỔNG<br>ĐƠN<br>VỊ<br>CẤP<br>XÃ | XẾP HẠNG CCHC<br>CỦA CÁC ĐƠN VỊ CẤP XÃ TRỰC THUỘC |               |           |               |               |       |
|--------------------------------|--------------------------------|---|---------------|-----------|---------------|---------------|-------|
|                                |                                | TỐT   | Tỷ lệ         | KHÁ       | Tỷ lệ         | TRUNG<br>BÌNH | Tỷ lệ |
| Huyện Khánh Vĩnh               | 14                             | 13  | 92,86%        | 1         | 7,14%         | -             | -     |
| Huyện Diên Khánh               | 17                             | 15  | 88,24%        | 2         | 11,76%        | -             | -     |
| Huyện Vạn Ninh                 | 13                             | 11  | 84,62%        | 2         | 15,38%        | -             | -     |
| Thị xã Ninh Hòa                | 25                             | 21  | 84,00%        | 4         | 16,00%        | -             | -     |
| Thành phố Nha Trang            | 22                             | 17  | 77,27%        | 5         | 22,73%        | -             | -     |
| <b>TỔNG</b>                    | <b>128</b>                     | <b>114</b>  | <b>89,06%</b> | <b>14</b> | <b>10,94%</b> | -             | -     |

**Bảng 5. Xếp hạng cải cách hành chính của UBND xã, phường, thị trấn theo đơn vị hành chính cấp huyện năm 2024**

Chỉ số CCHC trung bình chung năm 2024 của 128 đơn vị cấp xã trên toàn tỉnh đạt 89,78%, tăng 1,78% so với năm 2023. Trong đó, thành phố Cam Ranh, huyện Vạn Ninh, huyện Khánh Sơn có chỉ số trung bình chung đơn vị cấp xã trên 91%; các địa phương còn lại có chỉ số khá tương đồng, tiệm cận trong khoảng 89%.

So với năm 2023, 6/8 địa phương có kết quả chỉ số CCHC trung bình chung năm 2024 của đơn vị cấp xã tăng, trong đó thành phố Nha Trang và huyện Diên Khánh có mức tăng cao nhất, tương ứng lần lượt là 4,57% và 4,62%; hai đơn vị có chỉ số trung bình chung cấp xã giảm là thị xã Ninh Hòa (giảm 2,09%) và huyện Cam Lâm (giảm 0,51%).

(Xem Biểu đồ 10)



**Biểu đồ 10. So sánh Chỉ số CCHC trung bình chung các đơn vị cấp xã năm 2024 và năm 2023 theo từng địa phương**

Tổng hợp chung, kết quả Chỉ số CCHC của các đơn vị cấp huyện do UBND tỉnh công bố khá tương đồng với Chỉ số CCHC trung bình chung của các đơn vị cấp xã thuộc thẩm quyền đánh giá của huyện (6/8 địa phương chênh lệch trong khoảng 1%, địa phương có sự chênh lệch năm 2024 lớn là huyện Diên Khánh với 3,97% và huyện Cam Lâm với 3,27%) (Xem Bảng 6).

| ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN | Chỉ số năm 2024 (%) |                         | Chỉ số năm 2023 (%) |                         |
|-----------------------------|---------------------|-------------------------|---------------------|-------------------------|
|                             | UBND cấp huyện      | Trung bình chung cấp xã | UBND cấp huyện      | Trung bình chung cấp xã |
| Huyện Cam Lâm               | 91,64               | 88,37                   | 85,26               | 88,88                   |
| Huyện Khánh Sơn             | 91,46               | 91,21                   | 90,48               | 88,63                   |
| Thành phố Cam Ranh          | 90,60               | 91,45                   | 92,19               | 87,76                   |
| Huyện Vạn Ninh              | 90,25               | 91,01                   | 89,53               | 89,9                    |
| Thành phố Nha Trang         | 89,49               | 88,71                   | 86,43               | 84,14                   |
| Thị xã Ninh Hòa             | 88,38               | 89,01                   | 84,09               | 91,1                    |
| Huyện Khánh Vĩnh            | 88,05               | 89,06                   | 92,94               | 88,8                    |
| Huyện Diên Khánh            | 85,42               | 89,39                   | 82,86               | 84,77                   |
| <b>TỔNG</b>                 | <b>89,41</b>        | <b>89,78</b>            | <b>87,97</b>        | <b>88,00</b>            |

**Bảng 6. So sánh Chỉ số CCHC của huyện với Chỉ số CCHC trung bình chung**

## của các đơn vị cấp xã trực thuộc

### IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

#### 1. Đánh giá, nhận xét chung

##### a) Những mặt đã làm được

Năm 2024, chỉ số và xếp hạng CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục được duy trì, cải thiện và chuyển biến tích cực trên phạm vi toàn tỉnh với 40/42 cơ quan, đơn vị xếp hạng Tốt (chiếm tỷ lệ 95,24%), cao nhất từ trước đến nay. Trong đó, 23/40 cơ quan, đơn vị có chỉ số từ 90% trở lên (chiếm tỷ lệ 57,5%)<sup>2</sup>; 3/4 khối cơ quan đạt tỷ lệ 100% đơn vị xếp hạng Tốt<sup>3</sup>; 3/8 địa phương đạt tỷ lệ 100% đơn vị hành chính cấp xã xếp hạng Tốt<sup>4</sup>. Điều này cho thấy công tác CCHC tiếp tục được các cơ quan, đơn vị quan tâm, nỗ lực thực hiện, nhiều nội dung CCHC được duy trì, phát huy và đi vào nề nếp.

Bám sát chủ đề “Năm Quản trị và điều hành” tỉnh đề ra đầu năm 2024 cùng với việc quán triệt và thực hiện nghiêm túc Kết luận số 91-KT/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động 12823/CTr-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh, các chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác CCHC tiếp tục làm chuyển biến sâu sắc nhận thức của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác chỉ đạo, điều hành CCHC, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng phục vụ Nhân dân.

Công tác tự đánh giá, chấm điểm CCHC được các đơn vị quan tâm, chuẩn bị đầy đủ nội dung giải trình, tài liệu kiểm chứng ngay từ đầu; Phần mềm Hệ thống quản lý chấm điểm - Bộ chỉ số CCHC các cấp tỉnh Khánh Hòa tiếp tục phát huy tác dụng rất tích cực, hiện đại hóa công tác đánh giá CCHC, mở rộng phạm vi đánh giá đến các đơn vị thuộc và trực thuộc, giảm mạnh thời gian chấm điểm, giảm khối lượng hồ sơ giấy rất lớn, giúp cho công tác thẩm định chính xác, khách quan.

##### b) Một số vấn đề cần quan tâm khắc phục

Còn một số ít cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nghiên cứu kỹ hướng dẫn cách tự đánh giá, chấm điểm cũng như tài liệu kiểm chứng kèm theo dẫn tới giải trình chưa đúng trọng tâm, tài liệu đính kèm còn nhầm lẫn, đính kèm nhiều tài liệu nhưng chưa phù hợp với tiêu chí đánh giá, tài liệu kiểm chứng không đảm bảo tính pháp lý, thậm chí không cung cấp tài liệu kiểm chứng. Do đó, tại 1 số tiêu chí, tiêu chí thành phần, các thành viên Tổ giúp việc không có cơ sở để thẩm định, đánh giá theo yêu cầu của hệ thống tiêu chí. Bên cạnh đó, còn trường hợp đơn vị vẫn chưa khắc phục các tiêu chí đã mất điểm của năm trước.

Những mặt chưa đạt được trong kết quả thực hiện công tác CCHC phản ánh qua điểm số các tiêu chí, tiêu chí thành phần đã được phân tích khá rõ ở phần trước

<sup>2</sup> Tăng 7 đơn vị so với năm 2023

<sup>3</sup> Gồm: Khối cơ quan ngành dọc, Khối UBND các huyện, thị xã, thành phố, Khối các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh

<sup>4</sup> Gồm: Thành phố Cam Ranh, huyện Cam Lâm, huyện Khánh Sơn.

Báo cáo. Các cơ quan, đơn vị, địa phương cần phải quan tâm đầu tư đúng mức để tiếp tục cải thiện kết quả đạt được một cách bền vững.

#### **4. Đề xuất, kiến nghị**

Trước hết, đề xuất UBND tỉnh biểu dương, khen thưởng xứng đáng các cơ quan, đơn vị đã có nhiều cố gắng và nỗ lực, tiên bộ về Chỉ số CCHC như: Xây dựng (+8,29%), Sở Y tế (+4,61%), Sở Du lịch (+3,31%); Công an tỉnh (+10,06%); UBND huyện Cam Lâm (+6,38%), UBND thị xã Ninh Hòa (+4,29%). Đồng thời, yêu cầu các đơn vị có kết quả còn thấp nghiêm túc rút kinh nghiệm và có giải pháp khắc phục ngay để cải thiện Chỉ số CCHC.

Từ những mặt tồn tại, hạn chế được phát hiện, để tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC năm 2025 và các năm tiếp theo, kiến nghị UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo:

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm, toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Chương trình CCHC tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2030; Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và Chương trình hành động số 12823/CTr-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh triển khai Kết luận số 91-KL/TU. Rà soát, phân tích, đánh giá kết quả Chỉ số CCHC năm 2024 và có giải pháp cụ thể, thiết thực tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ CCHC, đặc biệt sau khi hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai nhiệm vụ CCHC, đảm bảo thực hiện thực chất, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực CCHC; tăng cường công tác đôn đốc, theo dõi, đánh giá, thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền về CCHC. Tập trung ưu tiên nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền CCHC nói chung và kết quả Chỉ số CCHC nói riêng trong phạm vi quản lý để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức trong việc nâng cao, cải thiện chỉ số CCHC hàng năm. Việc thông tin tuyên truyền cần được thực hiện bằng nhiều hình thức, thường xuyên, liên tục, trong đó tập trung các nội dung trọng điểm như: cải cách thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh gắn với cụ thể hóa, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa; đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả; đổi mới đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; hiện đại hóa hệ thống chính trị ở cơ sở gắn với thực hành dân chủ ở cơ sở.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, hiệu quả thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện nghiêm các quy định trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông;

đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả các cơ chế, chính sách mới trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Đảm bảo mục tiêu mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2025 đạt trên 90%.

- Khuyến khích tinh thần đổi mới, sáng tạo; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai các sáng kiến, giải pháp, mô hình mới trên các lĩnh vực CCHC. Đổi mới cơ chế quản lý đối với đơn vị sự nghiệp công lập, nâng cao tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sáng tạo; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.

Trên đây là Báo Chí số và xếp hạng kết quả CCHC năm 2024 của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa./.

***Nơi nhận:***

- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (VBĐT-b/c);
- Các Sở, ban, ngành (VBĐT);
- UBND huyện, thị xã, thành phố (VBĐT);
- Phòng Nội vụ cấp huyện (VBĐT);
- Công TTĐT tỉnh;
- Công TTĐT CCHC tỉnh;
- Đài PT-TH KH, Báo KH;
- Lưu: VT, CCHC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Bùi Thế An**